



INVEN-8:

CẢI THIỆN VIỆC THEO DÕI CÁC BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

- Nhiệm vụ:** Hải hòa hóa dự thảo Hướng dẫn của Việt Nam về theo dõi sau Đánh giá tác động môi trường với thông lệ tối ưu quốc tế
- Báo cáo này:** Hướng dẫn cho việc theo dõi sau Đánh giá tác động môi trường
- Lập bởi:** Stuart Brown
Đỗ Thanh Bái
- Ngày:** 16 tháng 12 năm 2014
- Lưu ý:** Mặc dù đã nỗ lực đảm bảo các kết luận trong báo cáo này là độc lập và khách quan nhưng đây vẫn chỉ là các kết luận của các tác giả. Các quan điểm phản ánh trong Báo cáo này không phải là quan điểm của Chính phủ Việt Nam hay Ủy ban châu Âu.

MỤC LỤC

1. Giới thiệu

2 Mục tiêu của giám sát sau Đánh giá tác động môi trường

2.1 Tổng quan

2.2 Hướng dẫn

3.1 Tổng quan

3.2 Hướng dẫn

4 Giám sát môi trường sau Đánh giá tác động môi trường

4.1 Tổng quan

4.2 Hướng dẫn

TÓM LƯỢC

Bộ Tài nguyên và Môi trường (Bộ TNMT) Việt Nam đề nghị Dự án hỗ trợ chính sách thương mại và đầu tư của châu Âu (EU-MUTRAP) hỗ trợ nhằm:

- Hải hòa hóa dự thảo Hướng dẫn của Bộ về giám sát sau Đánh giá tác động môi trường (EIA) với các quy trình nói chung được coi là thông lệ thực hành tối ưu quốc tế;
- Đảm bảo Hướng dẫn giải quyết được các yếu điểm trong khuôn khổ của Việt Nam về giám sát sau Đánh giá tác động môi trường.

Báo cáo này xây dựng trên cơ sở báo cáo "Phân tích sơ bộ sự phù hợp" (ngày 3 tháng 9 năm 2014) và kết quả khảo sát do nhóm nghiên cứu thực hiện. Báo cáo trước đó đã giải quyết câu hỏi liệu có thể xây dựng hướng dẫn mới cho giám sát hậu Đánh giá tác động môi trường trên cơ sở hướng dẫn cũ hay cần xây dựng lại từ đầu. Kết luận của báo cáo này được xác nhận bởi kết quả khảo sát của nhóm chuyên gia là:

- Toàn bộ quá trình sau Đánh giá tác động môi trường chưa được nhận thức đầy đủ và coi trọng ở Việt Nam,
- Do đó, hướng dẫn mới cần Giải thích và nâng cao nhận thức về quá trình sau Đánh giá tác động môi trường để tạo nền tảng cho các hướng dẫn cụ thể hơn trong tương lai.

Vì thế, mục đích của báo cáo này là hướng dẫn về các khái niệm cơ bản của việc giám sát sau Đánh giá tác động môi trường: tại sao cần giám sát sau Đánh giá tác động môi trường; làm thế nào để đảm bảo việc giám sát có một nền tảng tốt; làm thế nào để đảm bảo các quy trình được giám sát thực sự đạt mục tiêu đề ra về bảo vệ môi trường; và làm thế nào để đảm bảo tổng thể Đánh giá tác động môi trường đạt được các mục tiêu dự kiến về môi trường. Báo cáo này giải quyết vấn đề bằng cách chỉ ra:

(A) Các mục tiêu cho việc giám sát sau Đánh giá tác động môi trường.

(B) Đối với mỗi mục tiêu: Các hành động cụ thể mà các cá nhân hoặc tổ chức có trách nhiệm cần phải hoàn thành để đạt được mục tiêu.

(C) Đối với mỗi hành động cụ thể:

- Mô tả hành động;
- Thời hạn hành động;
- Trách nhiệm đối với hành động;
- Các chỉ số kiểm chứng khách quan mà Bộ TNMT sẽ sử dụng làm cơ sở xác định hành động đã được hoàn thành hay chưa;
- Các tiêu chí (tức là kiểm tra logic) mà Bộ TNMT sẽ áp dụng đối với các chỉ số kiểm chứng khách quan để đánh giá sự tuân thủ;
- Trách nhiệm kiểm tra các chỉ số kiểm chứng phù hợp với các tiêu chí áp dụng;
- Mô tả về hành động được thực hiện trong trường hợp;

- a. Tuân thủ
- b. Không tuân thủ

Ở mỗi giai đoạn, báo cáo này sẽ giải thích yêu cầu đặt ra, nêu ra các nguyên tắc hướng dẫn cần được xem xét khi giải quyết yêu cầu. Bằng cách này, báo cáo hy vọng sẽ giúp đem lại nhận thức cao hơn về tổng thể và vai trò của Đánh giá tác động môi trường trong việc cải thiện môi trường của Việt Nam.

Như đã nêu, kết quả khảo sát bởi các chuyên gia Việt Nam cho thấy một vấn đề cần được ưu tiên giải quyết là việc các Sở TNMT chưa nhận thức đầy đủ về việc giám sát sau Đánh giá tác động môi trường vì các Sở cho rằng Đánh giá tác động môi trường là việc thực hiện một yêu cầu hành chính chứ không phải là một công cụ thực hiện chính sách bảo vệ môi trường. Điều này một phần có thể do thực tế là pháp luật Việt Nam yêu cầu Đánh giá tác động môi trường đối với quá nhiều dự án so với năng lực thực thi trong nước, khiến cho các cơ quan quản lý không hào hứng với việc sửa đổi các thủ tục có thể làm tăng khối lượng công việc đặt ra đối với họ. Giải pháp là đặt thêm một thủ tục rà soát trong quá trình Đánh giá tác động môi trường, theo đó các dự án ở quy mô nhất định mới phải thực hiện Đánh giá tác động môi trường, phù hợp với năng lực thực thi trong nước. Các nguyên tắc liên quan có thể tham khảo trong các chỉ thị của Liên minh châu Âu về việc đánh giá tác động môi trường, lưu ý rằng điểm giới hạn về quy mô dự án cần Đánh giá tác động môi trường có thể được điều chỉnh phù hợp với yêu cầu quản lý cũng như năng lực trong nước. Điểm giới hạn này cần một nghiên cứu riêng.

Báo cáo trước đã lưu ý rằng Đánh giá tác động môi trường chỉ thực sự có ý nghĩa tại Việt Nam nếu có sự thay đổi thái độ của xã hội đối với việc bảo vệ môi trường: xã hội cần coi trách nhiệm cá nhân đối với việc bảo vệ môi trường như một yếu tố duy trì sự hài hòa xã hội. Hướng dẫn không thể giải quyết yêu cầu này một cách trực tiếp, nhưng có thể điều chỉnh cách vận dụng hướng dẫn để khuyến khích sự thay đổi thái độ của xã hội. Chẳng hạn, các nội dung kiểm tra mà báo cáo đề xuất thực hiện trước khi bắt đầu các hoạt động sau Đánh giá tác động môi trường nhằm khuyến khích các bên liên quan cùng tham gia giám sát ở mức càng nhiều càng tốt, đồng thời giúp giảm thiểu gánh nặng hành chính đối với các cơ quan chức năng.

Tóm lại, chúng tôi cho rằng không nên chỉ tập trung tăng cường một khâu trong cả quá trình nếu như hiệu quả của khâu này lại phụ thuộc vào các khâu khác nhưng lại không được tăng cường như chúng tôi đã chỉ ra. Do đó, hướng dẫn cần giải quyết việc tăng cường tổng thể quá trình giám sát sau Đánh giá tác động môi trường ở mức độ toàn diện nhất có thể, căn cứ vào những điểm yếu đã chỉ ra.

1. Giới thiệu

Bộ Tài nguyên và Môi trường (TNMT) Việt Nam đã xây dựng Hướng dẫn¹ (2010) liên quan đến quá trình sau Đánh giá tác động môi trường, phù hợp với Nghị định 21/2008/NĐ-CP và Thông tư 05/2008/TT-BTNMT. Công cụ chính thực hiện chính sách môi trường ở Việt Nam hiện tại là Luật Bảo vệ môi trường (2005). Luật này sẽ được thay thế bởi Luật Bảo vệ môi trường (2014) số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2015. Trong giai đoạn từ năm 2010 đến tháng 9 năm 2014, Việt Nam đã có nhiều kinh nghiệm thực hiện Đánh giá tác động môi trường ở cấp tỉnh. Việc sửa đổi quy trình giám sát sau Đánh giá tác động môi trường xuất phát từ nhu cầu thực tế về hướng dẫn liên quan đến giám sát sau Đánh giá tác động môi trường. Vì thế, việc rà soát hướng dẫn nhằm đáp ứng các mục tiêu sau:

- Hải hòa hóa quy trình giám sát sau Đánh giá tác động môi trường (EIA) với các quy trình nói chung được coi là thông lệ thực hành tối ưu quốc tế;
- Đảm bảo hướng dẫn sửa đổi giải quyết được các yếu điểm trong khuôn khổ của Việt Nam về giám sát sau Đánh giá tác động môi trường.

Bộ TNMT đã đề nghị Dự án hỗ trợ chính sách thương mại và đầu tư của châu Âu (EU-MUTRAP) hỗ trợ thực hiện việc rà soát này.

Điều khoản tham chiếu cho Nhiệm vụ này nêu rõ mục tiêu cơ bản Chính phủ Việt Nam đặt ra là thu hẹp khoảng cách giữa số dự án đã hoàn thành báo cáo Đánh giá tác động môi trường và số dự án thực sự đã triển khai được các biện pháp giảm thiểu tác động đối với môi trường. Vì thế, nội dung trọng tâm của báo cáo này là làm thế nào để tăng cường công tác lập kế hoạch và quản lý sau Đánh giá tác động môi trường (trong đó việc giám sát sau Đánh giá tác động môi trường là một phần quan trọng), qua đó giải quyết lý do tại sao các biện pháp giảm thiểu tác động đối với môi trường không được triển khai như dự kiến.

Báo cáo này xây dựng trên cơ sở báo cáo "Phân tích sơ bộ sự phù hợp" (ngày 3 tháng 9 năm 2014) và kết quả khảo sát do nhóm nghiên cứu thực hiện. Báo cáo trước đó đã giải quyết câu hỏi liệu có thể xây dựng hướng dẫn mới cho giám sát hậu Đánh giá tác động môi trường trên cơ sở hướng dẫn cũ hay cần xây dựng lại từ đầu. Kết luận của báo cáo này được xác nhận bởi kết quả khảo sát của nhóm chuyên gia là:

- Toàn bộ quá trình sau Đánh giá tác động môi trường chưa được nhận thức đầy đủ và coi trọng ở Việt Nam,
- Do đó, hướng dẫn mới cần Giải thích và nâng cao nhận thức về quá trình sau Đánh giá tác động môi trường để tạo nền tảng cho các hướng dẫn cụ thể hơn trong tương lai.

¹ HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH XỬ LÝ HỒ SƠ KIỂM TRA, XÁC NHẬN VIỆC CHỦ DỰ ÁN THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG CỦA BÁO CÁO VÀ YÊU CẦU CỦA QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Nói cách khác, muốn việc giám sát sau Đánh giá tác động môi trường đem lại lợi ích thiết thực, trước tiên phải tăng cường toàn bộ cơ sở lý luận cho việc hoạch định và thực hiện các hoạt động sau Đánh giá tác động môi trường.

Vì thế, mục đích của báo cáo này là hướng dẫn về các khái niệm cơ bản của việc giám sát sau Đánh giá tác động môi trường: tại sao cần giám sát sau Đánh giá tác động môi trường; làm thế nào để đảm bảo việc giám sát có một nền tảng tốt; làm thế nào để đảm bảo các quy trình được giám sát thực sự đạt mục tiêu đề ra về bảo vệ môi trường; và làm thế nào để đảm bảo tổng thể Đánh giá tác động môi trường đạt được các mục tiêu dự kiến về môi trường.

Các hướng dẫn trình bày ở đây được thể hiện dưới hình thức một kế hoạch hành động quản lý, trong đó đặt ra:

(A) Các mục tiêu cho việc giám sát sau Đánh giá tác động môi trường.

(B) Đối với mỗi mục tiêu: Các hành động cụ thể mà các cá nhân hoặc tổ chức có trách nhiệm cần phải hoàn thành để đạt được mục tiêu.

(C) Đối với mỗi hành động cụ thể:

- Mô tả hành động;
- Thời hạn hành động;
- Trách nhiệm đối với hành động;
- Các chỉ số kiểm chứng khách quan mà Bộ TNMT sẽ sử dụng làm cơ sở xác định hành động đã được hoàn thành hay chưa;
- Các tiêu chí (tức là kiểm tra logic) mà Bộ TNMT sẽ áp dụng đối với các chỉ số kiểm chứng khách quan để đánh giá sự tuân thủ;
- Trách nhiệm kiểm tra các chỉ số kiểm chứng phù hợp với các tiêu chí áp dụng;
- Mô tả về hành động được thực hiện trong trường hợp:
 - a. Tuân thủ
 - b. Không tuân thủ

Ở mỗi giai đoạn, báo cáo này sẽ giải thích yêu cầu đặt ra, nêu ra các nguyên tắc hướng dẫn cần được xem xét khi giải quyết yêu cầu. Bằng cách này, báo cáo hy vọng sẽ giúp đem lại nhận thức cao hơn về tổng thể và vai trò của Đánh giá tác động môi trường trong việc cải thiện môi trường của Việt Nam.

Như đã nêu, kết quả khảo sát bởi các chuyên gia Việt Nam cho thấy một vấn đề cần được ưu tiên giải quyết là việc các Sở TNMT chưa nhận thức đầy đủ về việc giám sát sau Đánh giá tác động môi trường vì các Sở cho rằng Đánh giá tác động môi trường là việc thực hiện một yêu cầu hành chính chứ không phải là một công cụ thực hiện chính sách bảo vệ môi trường. Điều này một phần có thể do thực tế là pháp luật Việt Nam yêu cầu Đánh giá tác động môi trường đối với quá nhiều dự án so với năng lực thực thi trong nước, khiến cho các cơ quan quản lý không

hào hứng với việc sửa đổi các thủ tục có thể làm tăng khối lượng công việc đặt ra đối với họ. Giải pháp là đặt thêm một thủ tục rà soát trong quá trình Đánh giá tác động môi trường, theo đó các dự án ở quy mô nhất định mới phải thực hiện Đánh giá tác động môi trường, phù hợp với năng lực thực thi trong nước. Các nguyên tắc liên quan có thể tham khảo trong các chỉ thị của Liên minh châu Âu về việc đánh giá tác động môi trường, lưu ý rằng điểm giới hạn về quy mô dự án cần Đánh giá tác động môi trường có thể được điều chỉnh phù hợp với yêu cầu quản lý cũng như năng lực trong nước. Điểm giới hạn này cần một nghiên cứu riêng. Ủy ban châu Âu có hướng dẫn nhưng căn cứ theo luật của khối. Việt Nam có thể xem xét giới hạn thích hợp trên cơ sở nghiên cứu khoa học về yêu cầu quản lý và năng lực trong nước trước khi đưa thành luật.

Báo cáo trước đã lưu ý rằng Đánh giá tác động môi trường chỉ thực sự có ý nghĩa tại Việt Nam nếu có sự thay đổi thái độ của xã hội đối với việc bảo vệ môi trường: xã hội cần coi trách nhiệm cá nhân đối với việc bảo vệ môi trường như một yếu tố duy trì sự hài hòa xã hội. Hướng dẫn không thể giải quyết yêu cầu này một cách trực tiếp, nhưng có thể điều chỉnh cách vận dụng hướng dẫn để khuyến khích sự thay đổi thái độ của xã hội. Chẳng hạn, các nội dung kiểm tra mà báo cáo đề xuất thực hiện trước khi bắt đầu các hoạt động sau Đánh giá tác động môi trường nhằm khuyến khích các bên liên quan cùng tham gia giám sát ở mức càng nhiều càng tốt, đồng thời giúp giảm thiểu gánh nặng hành chính đối với các cơ quan chức năng.

Tóm lại, chúng tôi cho rằng không nên chỉ tập trung tăng cường một khâu trong cả quá trình nếu như hiệu quả của khâu này lại phụ thuộc vào các khâu khác nhưng lại không được tăng cường như chúng tôi đã chỉ ra. Do đó, hướng dẫn cần giải quyết việc tăng cường tổng thể quá trình giám sát sau Đánh giá tác động môi trường ở mức độ toàn diện nhất có thể, căn cứ vào những điểm yếu đã chỉ ra.

Một trong số những điều quan trọng nhất cần lưu ý trong tất cả hướng dẫn mà chúng tôi nêu ra là phần lớn các hoạt động (và trách nhiệm tài trợ thực hiện) thuộc về chủ dự án. Cơ quan quản lý không nên gánh trách nhiệm chỉ vì chủ dự án không thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình. Thay vào đó, việc quản lý cần tập trung vào việc đảm bảo chủ dự án phải nhận trách nhiệm và chịu trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

2 CÁC MỤC TIÊU CHO GIÁM SÁT SAU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

2.1 TỔNG QUAN

Việc giám sát, cũng nghĩa là "đánh giá", phải có cơ sở tham chiếu. Trong Đánh giá tác động môi trường, các nguyên tắc về giám sát tương đối đơn giản và đã có trong luật, cụ thể là:

- Trạng thái môi trường trước khi dự án được phê duyệt;
- Đánh giá tác động tiềm năng của dự án so với trạng thái môi trường ban đầu;
- Biện pháp giảm thiểu nhằm đảm bảo các tác động bất lợi của dự án đối với trạng thái môi trường ban đầu ở trong giới hạn chấp nhận được;
- Kế hoạch quản lý môi trường (EMP) để đảm bảo các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường và các khía cạnh khác liên quan đến các dự án được thực thi thích đáng;
- Thực hiện việc giám sát để đảm bảo trong quá trình thực hiện dự án, tác động thực tế đối với môi trường phù hợp với dự kiến, trên cơ sở so sánh với trạng thái môi trường tham chiếu ban đầu.

Do đó, các tham chiếu quan trọng cho giám sát sau Đánh giá tác động môi trường bao gồm:

- Trạng thái môi trường ban đầu trước khi dự án được thực hiện, và
- Các chỉ số môi trường và các chỉ số hiệu suất khác khi tiến hành Đánh giá tác động môi trường.

Các tham chiếu này là nền tảng cho việc giám sát sau Đánh giá tác động môi trường. Do đó, muốn tăng cường việc giám sát sau Đánh giá tác động môi trường một cách hiệu quả, ta cần xem xét việc hướng dẫn liên quan đến các tham chiếu.

Việc giám sát sau Đánh giá tác động môi trường nên xem xét các tác động tích tụ và sự phát triển bền vững. Việc giám sát sau Đánh giá tác động môi trường theo từng dự án riêng lẻ sẽ hạn chế khả năng phát hiện và đối phó với tác động tích lũy của nhiều dự án cũng như các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững. Do đó, việc giám sát có thể cần mở rộng không chỉ ở từng dự án riêng lẻ (ví dụ như mở rộng theo phạm vi chiến lược, hoặc theo khu vực cụ thể).

Tất cả các mục tiêu liệt kê trong phần tiếp theo sẽ đề cập đến các nguyên tắc thực hành tối ưu quốc tế trong hoạt động giám sát sau Đánh giá tác động môi trường được Hiệp hội quốc tế về Đánh giá tác động thúc đẩy.

2.2 HƯỚNG DẪN

Tham chiếu	Mục tiêu	Trách nhiệm
<i>Trong quá trình Đánh giá tác động môi trường</i>		

1	<p>Có dữ liệu cơ bản về trạng thái môi trường trước khi thực hiện dự án không chỉ nhằm dự báo tác động môi trường mà còn làm làm cơ sở để so sánh trong quá trình giám sát sau Đánh giá tác động môi trường.</p> <p><i>Giải thích: Nếu không có dữ liệu cơ bản về trạng thái môi trường trước khi thực hiện dự án thì phần lớn việc giám sát sau Đánh giá tác động môi trường không còn ý nghĩa.</i></p> <p><i>Cấu trúc dữ liệu giai đoạn "trước" và "sau" khi thực hiện dự án cần tương đương (khi thiết kế) để đánh giá sự khác biệt so với trạng thái ban đầu.</i></p> <p><i>Nguyên tắc hướng dẫn: Chủ dự án không chỉ dựa vào dữ liệu chính thức có sẵn về trạng thái môi trường ban đầu. Trong trường hợp không có đủ dữ liệu về trạng thái môi trường ban đầu, chủ dự án có trách nhiệm tiến hành các hoạt động liên quan để có được thông tin cần thiết.</i></p> <p><i>Lưu ý rằng dữ liệu cơ bản phải đảm bảo tính chất đại diện bằng cách tính đến sự thay đổi theo ngày và theo mùa của môi trường. Trên thực tế, để đảm bảo yêu cầu này phải thu thập dữ liệu hoàn chỉnh trong vòng ít nhất là một năm và không nên tạo điều kiện cho phép chủ dự án né tránh yêu cầu này chỉ với mục đích tiết kiệm thời gian hoặc chi phí. Lý tưởng nhất là chủ dự án nên tham vấn Bộ TNMT hoặc Sở TNMT để thiết kế một chương trình thu thập dữ liệu cơ bản.</i></p> <p><i>Cả chủ dự án và cơ quan quản lý cần nhận thức được một khó khăn khác là dữ liệu có sẵn (giả sử có, thực tế là nhiều trường hợp không có sẵn) chủ yếu là dữ liệu được thu thập cho mục đích quản lý nên đa số không đầy đủ về mặt thống kê cho mục đích so sánh các kịch bản và đánh giá tác động môi trường. Vì thế, tại thời điểm xem xét Đánh giá tác động môi trường, Bộ TNMT hoặc Sở TNMT cần lưu ý xem dữ liệu cơ bản được chủ dự án sử dụng trên thực tế có phù hợp với mục đích giám sát sau Đánh giá tác động môi trường hay không. Cần tránh sai lầm cho rằng việc sẵn có dữ liệu nghĩa là không cần phải lập kế hoạch và thu thập dữ liệu cơ bản bổ sung cho mục đích giám sát sau Đánh giá tác động môi trường. Chủ dự án có trách nhiệm tổ chức và chịu chi phí thu thập dữ liệu. Tuy nhiên Bộ TNMT hoặc Sở TNMT cần có năng lực hướng dẫn cho chủ dự án về việc lên chương trình giám sát.</i></p>	<p>Chủ dự án, tham vấn Bộ TNMT hoặc Sở TNMT.</p>
---	---	--

	<p><i>Cuối cùng, cơ quan quản lý cần có quyền không chấp nhận Đánh giá tác động môi trường nếu có lý do để tin rằng dữ liệu về trạng thái ban đầu trong Đánh giá tác động môi trường không phù hợp với mục đích làm tham chiếu cho việc giám sát sau Đánh giá tác động môi trường.</i></p>	
<p><i>Trước khi bắt đầu thực hiện giám sát sau Đánh giá tác động môi trường</i></p>		
2	<p>Có một kế hoạch quản lý môi trường phù hợp với dự án</p> <p><u>Giải thích:</u> Một nguyên tắc trong thông lệ thực hành tốt ưu quốc tế là việc giám sát hết sức quan trọng trong việc đảm bảo kết quả dự kiến của Đánh giá tác động môi trường. (Lưu ý rằng điều này không nghĩa là Đánh giá tác động môi trường sẽ không đem lại kết quả trong trường hợp không giám sát, mà sẽ không thể tin tưởng vào kết quả của Đánh giá tác động môi trường trừ khi có sự giám sát).</p> <p>Kế hoạch quản lý môi trường là cơ sở cho việc giám sát sau Đánh giá tác động môi trường một cách hiệu quả. Do đó, trước tiên phải đảm bảo có một kế hoạch quản lý môi trường phù hợp để các hoạt động sau Đánh giá tác động môi trường đóng góp có hiệu quả vào việc bảo vệ môi trường. Mặc dù các dự án có thể được phân loại tổng quát để xác định các hành động cần thiết nhằm giảm thiểu tác động môi trường nhưng các dự án khác nhau sẽ có các vấn đề cụ thể khác nhau. Một cơ chế giám sát sau Đánh giá tác động môi trường phù hợp trong một trường hợp cụ thể có thể không phù hợp trong một bối cảnh khác.</p> <p><u>Nguyên tắc hướng dẫn:</u> Luật của Việt Nam yêu cầu phải lập kế hoạch quản lý môi trường. Tuy nhiên, kế hoạch quản lý môi trường cần được đánh giá và xác nhận độc lập bởi một bên có kinh nghiệm về đánh giá và thực hiện việc giảm thiểu tác động môi trường để đảm bảo tính phù hợp.</p>	<p>Bộ TNMT hoặc Sở TNMT, tùy thuộc dự án</p>
3	<p>Cần có một kế hoạch quản lý môi trường có phạm vi thích hợp và chi tiết làm cơ sở để xây dựng một chương trình làm việc triển khai các hoạt động sau Đánh giá tác động môi trường.</p>	<p>Bộ TNMT hoặc Sở TNMT, tùy thuộc dự án</p>

	<p><u>Giải thích:</u> Các quy định pháp luật hiếm khi phù hợp cho mục đích quản lý hoạt động vì có xu hướng không đủ chi tiết hoặc không định lượng được. Vì ý nghĩa cơ bản của giám sát sau Đánh giá tác động môi trường là tạo sự tin tưởng nên kế hoạch quản lý môi trường nhằm thực hiện giám sát phải có các tiêu chí cho phép đánh giá sự tuân thủ.</p> <p><u>Nguyên tắc hướng dẫn:</u> Đừng cho rằng việc phê duyệt hành chính đối với kế hoạch quản lý môi trường nghĩa là kế hoạch đã phù hợp. Nếu có thể, kế hoạch cần được rà soát bởi một bên có kinh nghiệm về lập kế hoạch và quản lý các dự án có sự tham gia của nhiều nhóm công tác.</p>	
4	<p>Có kế hoạch quản lý môi trường được thiết kế theo thông lệ thực hành tối ưu quốc tế</p> <p><u>Giải thích:</u> Kế hoạch quản lý môi trường ở Việt Nam không nhất thiết phải theo một mô hình cụ thể nào trên thế giới. Tuy nhiên, thông lệ thực hành tối ưu quốc tế hữu ích vì 2 lý do. Thứ nhất, thông lệ thực hành tối ưu quốc tế chứa đựng các nguyên tắc có hiệu quả khi vận dụng đúng. Thứ hai, thông lệ tạo điều kiện thuận lợi cho việc hợp tác với các nhà đầu tư nước ngoài, các tổ chức tài chính quốc tế, v.v. do đó sẽ phù hợp để quản lý tác động môi trường của đầu tư trực tiếp nước ngoài.</p> <p><u>Nguyên tắc chỉ đạo:</u> Tham khảo "Bản kiểm tra kế hoạch quản lý môi trường đối với các hoạt động xây dựng và tái thiết" của Ngân hàng Thế giới nếu xét thấy việc tương thích với thông lệ thực hành tối ưu quốc tế là vấn đề quan trọng đối với dự án</p>	Bộ TNMT hoặc Sở TNMT, tùy thuộc dự án
5	<p>Có một kế hoạch được thống nhất về sự tham gia của các bên liên quan</p> <p><u>Giải thích:</u> Một nguyên tắc trong thông lệ thực hành tối ưu quốc tế là cộng đồng cần được tham gia vào việc giám sát sau Đánh giá tác động môi trường và việc giám sát này cần minh bạch và công khai. Chỉ riêng các cơ chế quản lý không đủ đảm bảo việc thực hiện sau Đánh giá tác động môi</p>	Được xây dựng bởi chủ dự án và phê duyệt bởi Bộ TNMT hoặc Sở TNMT, tùy thuộc dự án

	<p>trường hoạt động. Cần thiết nâng cao nhận thức về trách nhiệm của tất cả các bên liên quan (kể cả chủ dự án) đối với các bên liên quan khác. Bằng cách này, sức ép của xã hội thay vì mệnh lệnh hành chính sẽ trở thành động lực chính cho việc thực hiện hiệu quả các hoạt động sau Đánh giá tác động môi trường, nhờ đó làm giảm gánh nặng hành chính của cơ quan quản lý đối với việc giám sát sau Đánh giá tác động môi trường. Về cơ bản, điều này nghĩa là các bên liên quan cần ràng buộc trách nhiệm của các bên liên quan khác đối với các hành động của mình.</p> <p><u>Nguyên tắc hướng dẫn:</u> Lưu ý rằng mọi người được thúc đẩy bởi những gì họ coi là quan trọng đối với họ hoặc những người xung quanh họ. Cố gắng vận dụng điều này khi xây dựng và thực hiện các hệ thống sau Đánh giá tác động môi trường. Cần nhấn mạnh với mọi người rằng điều cơ bản nhất là không có sự tách biệt giữa cá nhân và môi trường; do đó tôn trọng môi trường là tôn trọng bản thân.</p>	
6	<p>Có lộ trình thực thi cho các hoạt động sau Đánh giá tác động môi trường.</p> <p><u>Giải thích:</u> Đây là khía cạnh quan trọng nhằm thực hiện nguyên tắc được quốc tế công nhận về sự minh bạch và công khai trong việc giám sát sau Đánh giá tác động môi trường. Bất kể một kế hoạch quản lý môi trường được xây dựng tốt hoặc dễ hiểu đến mức nào chẳng nữa thì việc truyền đạt một cách trực quan về trách nhiệm và hoạt động của mỗi người sẽ giúp làm tăng khả năng mỗi người sẽ làm tốt trách nhiệm của mình. (Câu ngạn ngữ "một bức tranh bằng một ngàn chữ" cũng áp dụng đối với quản lý dự án như đối với bất kỳ lĩnh vực nào trong cuộc sống). Việc trình bày trực quan không nhất thiết phải quy định trong luật để có giá trị là một công cụ tạo thuận lợi cho việc thực hiện và giám sát các hoạt động sau Đánh giá tác động môi trường.</p> <p><u>Nguyên tắc hướng dẫn:</u> Biểu đồ Gantt dễ hiểu nhưng chưa chắc là cách tốt nhất để thể hiện lộ trình thực thi các hoạt động sau Đánh giá tác động môi trường. Một trong những vấn đề quan trọng nhất là làm rõ sự phụ thuộc giữa các hoạt động. Bằng cách này, các bên liên quan có thể dễ dàng xác định được ai cần tương tác với ai, khi nào, như thế nào. Biểu đồ PERT ("Kỹ thuật rà soát đánh giá chương trình") phù</p>	Bộ TNMT hoặc Sở TNMT, tùy thuộc dự án

	<p>hợp hơn với yêu cầu này.</p>	
7	<p>Đảm bảo cam kết thực hiện các hoạt động sau Đánh giá tác động môi trường.</p> <p><i><u>Giải thích:</u> Một nguyên tắc được quốc tế công nhận là cần phải có cam kết đối với việc thực hiện các hoạt động sau Đánh giá tác động môi trường và người đề xuất phải chịu trách nhiệm thực hiện. Việc không thực hiện hiệu quả các hoạt động sau Đánh giá tác động môi trường tại Việt Nam là yếu tố chính thúc đẩy nhu cầu tăng cường hướng dẫn. Vì thế, đây là một mục tiêu rất quan trọng liên quan đến giám sát sau Đánh giá tác động môi trường.</i></p> <p><i><u>Nguyên tắc hướng dẫn:</u> Một khi đã có kế hoạch về sự tham gia của các bên liên quan, chủ dự án cần được yêu cầu đưa ra cam kết ràng buộc pháp lý về việc thực hiện và trách nhiệm đối với các hoạt động sau Đánh giá tác động môi trường. Thông lệ thực hành tối ưu quốc tế bao gồm nguyên tắc là cơ quan quản lý phải đảm bảo việc thực hiện các hoạt động sau Đánh giá tác động môi trường. Một trong các cơ chế đảm bảo là đặt ra một điều khoản trong cam kết nói trên rằng trong trường hợp chủ dự án không thực hiện nghĩa vụ của mình, về nguyên tắc Bộ TNMT sẽ đưa ra một tuyên bố công khai, bao gồm thông tin sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • tên của chủ dự án; • hành động mà chủ dự án đã không thực hiện; • tên của cá nhân nhận trách nhiệm thay mặt chủ dự án về việc đảm bảo thực hiện hành động; • tên của cá nhân chịu trách nhiệm về việc thực hiện hành động sửa chữa nghĩa vụ không tuân thủ; • ngày mà hành động khắc phục phải được thực hiện; • tác động thực tế về môi trường và xã hội của các hành động khắc phục không được thực hiện, thể hiện một cách phù hợp, không thiên về kỹ thuật. <p>Ngoài ra, cơ quan quản lý có thể xem xét lập biên bản ghi nhớ đơn giản về thỏa thuận giữa các bên có liên quan để làm bằng chứng khách quan về cam kết cho mục đích kiểm chứng sau này. Biên bản cần nêu rõ vai trò và trách nhiệm cụ thể đối với từng vai trò.</p>	<p>(1) Chủ dự án (2) Bộ TNMT hoặc Sở TNMT (tùy thuộc dự án)</p>

<i>Vào lúc bắt đầu thực hiện các hoạt động sau Đánh giá tác động môi trường</i>		
8	<p>Đảm bảo rằng ngày bắt đầu thực hiện các hoạt động sau Đánh giá tác động môi trường được biết và công bố công khai.</p> <p><i>Giải thích:</i> Đây là khía cạnh quan trọng nhằm thực hiện nguyên tắc được quốc tế công nhận là minh bạch và công khai trong việc thực hiện các hoạt động sau Đánh giá tác động môi trường có ý nghĩa quan trọng. Rất dễ bỏ qua thực tế là chương trình làm việc chỉ có ý nghĩa nếu tất cả mọi người tham gia biết chính xác thời điểm bắt đầu. Bằng cách xác định rõ và công bố chính thức ngày bắt đầu thực hiện các hoạt động sau Đánh giá tác động môi trường thì mỗi người mới có thể xác định được thời hạn cho các hành động kế tiếp.</p> <p><i>Nguyên tắc hướng dẫn:</i> Đây có thể là ngày chủ dự án được phê duyệt triển khai dự án, hoặc một ngày được thống nhất sau đó trong trường hợp dự án bị hoãn. Đừng giả định rằng tất cả các bên liên quan sẽ tự động nắm được ngày bắt đầu này. Cần đảm bảo rằng việc truyền đạt thông tin này là một phần trong kế hoạch cho sự tham gia của các bên liên quan (xem ở trên).</p>	Chủ dự án (đối tượng kiểm tra ngẫu nhiên bởi Bộ TNMT hoặc Sở TNMT)
<i>Trong quá trình thực hiện các hoạt động sau Đánh giá tác động môi trường</i>		
9	<p>Đảm bảo việc giám sát môi trường được thực hiện theo kế hoạch quản lý môi trường.</p> <p><i>Giải thích:</i> Giám sát môi trường trong bối cảnh này nghĩa là thiết lập các giá trị của các thông số môi trường, bằng cách đo trực tiếp hoặc lấy mẫu và phân tích trong phòng thí nghiệm, sử dụng các phương pháp được công nhận và phù hợp với một chương trình đã thống nhất. Nếu không có chương trình giám sát theo đúng phương thức và có kế hoạch thì sẽ không có cơ sở khách quan để xác định kế hoạch quản lý môi trường được thực thi hay không.</p> <p><i>Nguyên tắc hướng dẫn:</i> Trừ khi chủ dự án có chương trình quản lý môi trường được chứng nhận theo tiêu chuẩn ISO và</p>	Chủ dự án

	<p><i>có khả năng phân tích trong phòng thí nghiệm (phần lớn chủ dự án không có), yêu cầu này chỉ có thể đáp ứng được thông qua kiểm tra toàn bộ thu thập dữ liệu, các phân tích trong phòng thí nghiệm và quá trình thu thập thông tin.</i></p>	
10	<p>Đảm bảo việc đánh giá tuân thủ môi trường được tiến hành và báo cáo theo kế hoạch quản lý môi trường.</p> <p><i><u>Giải thích:</u> Các giai đoạn của dự án và của việc thực hiện các hoạt động sau Đánh giá tác động môi trường như dự kiến trong kế hoạch quản lý môi trường cần được coi trọng. Điều này cho phép thực hiện các điều chỉnh cần thiết trong quá trình thực hiện dự án với đầy đủ thông tin.</i></p> <p><i><u>Nguyên tắc hướng dẫn:</u> Thời gian thu thập số liệu và báo cáo kết quả không bao giờ được phép xê dịch quá xa chương trình dự kiến ban đầu. Nói chung, nếu khoảng thời gian giữa hai đợt giám sát liên kế là X (bất cứ đơn vị thời gian nào) thì khoảng thời gian cho phép xê dịch chỉ là $\pm 12\%$ của X. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng có các tình huống thời gian có ý nghĩa quan trọng hơn một số tình huống khác. Đây là hướng dẫn chứ không phải là áp đặt.</i></p>	Chủ dự án
11	<p>Đảm bảo sự hiểu biết đầy đủ về phương pháp thống kê môi trường cho mục đích so sánh dữ liệu về môi trường.</p> <p><i><u>Giải thích:</u> Một trong các khía cạnh yếu nhất trong quản lý môi trường ở hầu hết các quốc gia là mức độ nhận thức về thống kê dữ liệu về môi trường và các phương pháp thống kê phù hợp với đặc điểm của dữ liệu môi trường. Điều này đặc biệt quan trọng bởi vì dữ liệu môi trường có xu hướng biến đổi cao. Điều này nghĩa là cần nhiều dữ liệu để có thể rút ra kết luận với mức độ tin cậy cao. Trong thực tế, gần như luôn luôn có sự đánh đổi giữa lượng dữ liệu thu thập và chi phí thu thập dữ liệu. Đối với giám sát sau Đánh giá tác động môi trường, điều quan trọng là chi phí thu thập dữ liệu không nên quá lớn khiến việc thu thập dữ liệu trở nên bất khả thi, đồng thời cần nhận thức rõ về sự hạn chế thông tin trong trường hợp dữ liệu thu thập được chứa đựng ít thông tin hơn so với mong muốn ở điều kiện lý tưởng. Bằng cách này, ta có thể tránh được nguy cơ rút ra kết luận không chính xác từ dữ liệu ở mức hạn chế.</i></p>	Chủ dự án

	<p><u>Nguyên tắc hướng dẫn:</u> Mặc dù có các công cụ thống kê sử dụng máy tính có thể áp dụng cho dữ liệu về môi trường, thực tế cho thấy không thể thay thế kinh nghiệm thực tế khi đề cập đến số liệu thống kê về môi trường. Không thể khái quát hóa. Một nguyên tắc hướng dẫn quan trọng nhất là thận trọng vì có quá nhiều dữ liệu còn hơn là quá ít, vì chi phí gia tăng của việc thu thập bổ sung dữ liệu sẽ nhỏ hơn so với chi phí gia tăng của việc phải khắc phục một quyết định không chính xác ở giai đoạn thực hiện sau đó. Cần khuyến khích chủ dự án huy động sự tham gia của các chuyên gia được công nhận trên cơ sở hợp đồng ngắn hạn nhằm hỗ trợ công tác này.</p>	
12	<p>Đảm bảo việc đánh giá thực thi và tiến hành điều chỉnh cần thiết đối với kế hoạch quản lý môi trường.</p> <p><u>Giải thích:</u> Đây là một yêu cầu kiểm tra đơn giản, nhằm đảm bảo chủ dự án hoàn thành các nghĩa vụ giảm thiểu tác động môi trường và có hành động cần thiết nếu hoạt động liên quan đến môi trường của dự án không như dự kiến.</p> <p><u>Nguyên tắc hướng dẫn:</u> Các hành động kiểm tra này nên vận dụng thủ tục áp dụng cho việc đánh giá phù hợp với các tiêu chuẩn chất lượng như ISO 9000 và ISO 14000.</p>	Bộ TNMT
13	<p>Kiểm tra định kỳ việc thực hiện các hoạt động sau Đánh giá tác động môi trường.</p> <p><u>Giải thích:</u> Đa số các hoạt động sau Đánh giá tác động môi trường thuộc trách nhiệm của chủ dự án. Tuy nhiên, như đối với bất kỳ chương trình nào, cần thiết phải kiểm tra tuân thủ định kỳ và không nên chỉ dựa vào tuyên bố của chủ dự án về việc thực hiện trách nhiệm của mình. Cần có bằng chứng có thể kiểm tra được về việc tuân thủ. Việc kiểm tra nên được thực hiện trên cơ sở bằng chứng có thể kiểm chứng.</p> <p><u>Nguyên tắc hướng dẫn:</u> Chất lượng kiểm tra là một kỹ năng đặc biệt. Do đó nên huy động sự tham gia của một chuyên gia kiểm tra và đảm bảo tránh mọi xung đột về mặt lợi ích.</p>	Bộ TNMT

--	--	--

3 CÁC HÀNH ĐỘNG CỤ THỂ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN GIÁM SÁT SAU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

3.1 TỔNG QUAN

Trong hướng dẫn dưới đây, đối với từng mục tiêu đề xuất trong Chương 2, chúng tôi sẽ liệt kê các nội dung cụ thể, có thể không đầy đủ, nhưng theo kinh nghiệm là các khía cạnh thường có yếu kém và phát sinh vấn đề trong giai đoạn Việt Nam đang tiếp tục phát triển hệ thống Đánh giá tác động môi trường hiện nay. Các nội dung này bao gồm những vấn đề rất cụ thể cho tình huống của Việt Nam, cần được xem xét giải quyết.

Lưu ý rằng việc giám sát sau Đánh giá tác động môi trường sẽ được đề cập chi tiết hơn trong Chương 4.

Các hướng dẫn sẽ đề cập đến:

- Cái gì? = Hành động hoặc vấn đề cần giải quyết là gì?
- Khi nào? = Hành động cần diễn ra khi nào hoặc khi nào thì cần thiết phải xem xét vấn đề này?
- Ai? = Người cần khởi xướng hành động hoặc có trách nhiệm xem xét vấn đề này?
- Giám sát những gì? = Các chỉ số nào sẽ được sử dụng để đánh giá xem các hành động được thực hiện đúng hay vấn đề được giải quyết thỏa đáng hay không?
- Ý nghĩa? = Cần phải làm gì kế tiếp sau hành động này? Các kết quả có thể là gì? Những vấn đề khác cần xem xét? Tại sao những điều này có liên quan?

Chúng tôi thừa nhận rằng có thể một số nhóm độc giả đọc bản báo cáo này sẽ cho rằng các hướng dẫn mà chúng tôi nêu ra có vẻ hiển nhiên. Tuy nhiên, giải thích của chúng tôi là các hướng dẫn này không hiển nhiên như vậy và rất hữu ích đối với những người làm công tác trong ngành.

Về phía Bộ TNMT, điều quan trọng cần lưu ý là:

(A) Phần lớn các hoạt động thuộc trách nhiệm của chủ dự án. Nếu chủ dự án không thực hiện nghĩa vụ của mình thì trách nhiệm của Bộ TNMT là có hành động buộc chủ dự án thực hiện hành động khắc phục. Bộ TNMT không nên gánh trách nhiệm thực hiện hành động khắc phục. Đây là một trường hợp áp dụng nguyên tắc “người gây hậu quả phải chịu trách nhiệm”.

(B) Bộ TNMT nên can thiệp vào một số khâu trong quá trình để tạo thuận lợi và giám sát quá trình thực hiện sau Đánh giá tác động môi trường thực hiện. Các khâu này sẽ được chỉ rõ trong hướng dẫn dưới đây.

3.2 HƯỚNG DẪN

Cái gì?	Khi nào?	Ai??	Giám sát những gì?	Kiểm tra như thế nào?
<p>Có dữ liệu cơ bản về trạng thái môi trường trước khi thực hiện dự án không chỉ nhằm dự báo tác động môi trường mà còn làm làm cơ sở để so sánh trong quá trình giám sát sau Đánh giá tác động môi trường.</p>				
<p>1.1</p> <p>Nắm được nhu cầu thông tin:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định các thông số quyết định chính (đâu là các thông số môi trường phù hợp nhất với tác động dự kiến?) - Lưu ý tính đến các thông số có sự biến động theo mùa hoặc theo ngày đêm khi so sánh (kỹ thuật thống kê "phân tích phương sai của biến số theo chuỗi thời" có thể hữu ích cho mục đích này) - Xác định mức độ thường xuyên và khoảng thời gian cần theo dõi đối với từng thông số để đạt được mức độ tin cậy có thể chấp nhận được về quyết định liên quan. <p>HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ TNMT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu thấy cần thiết thì nên thông báo cho chủ dự án về nhu cầu thông tin. Đây là một hành động tùy suy xét. Trách nhiệm vẫn thuộc về chủ dự án. 	<p>Lý tưởng nhất là trước khi xác định phạm vi Đánh giá tác động môi trường; có thể điều chỉnh sau khi hoàn tất việc xác định phạm vi.</p>	<p>Chủ dự án, tham vấn Bộ TNMT hoặc Sở TNMT.</p> <p>Về nguyên tắc, chủ dự án có trách nhiệm thu thập hoặc bằng cách nào đó có được dữ liệu cơ bản để phục vụ cho Đánh giá tác động môi trường và cho việc thực hiện sau Đánh giá tác động môi trường.</p> <p>Bộ TNMT/Sở TNMT có thể hỗ trợ bằng cách cung cấp thông tin, nhưng cũng nên giúp chủ dự án hiểu rõ các hạn chế của dữ liệu.</p>	<p>Khuyến nghị quá trình này nên được ghi chép lại để làm tài liệu tham khảo cho các Đánh giá tác động môi trường tương lai.</p> <p><u>Ý nghĩa:</u> Lý tưởng nhất là các kỹ thuật thiết kế thí nghiệm nên được vận dụng. VIỆN KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN có thể tư vấn về khía cạnh này.</p> <p>Đừng cho rằng các chương trình giám sát được quy định trong luật (kể cả luật của EU) là đủ cho mục đích khoa học: các chương trình này thường nhằm kiểm tra sự tuân thủ nên yêu cầu dữ liệu nông hơn nhiều so với các yêu cầu khoa học áp dụng đối với Đánh giá tác động môi trường.</p> <p>Hầu hết các tham số môi trường cần được theo dõi định kỳ trong một khoảng thời gian hợp lý để thu được thông tin có ý nghĩa từ các dữ liệu. Thông số có mức biến động càng cao thì càng cần được theo dõi chặt chẽ hơn để có thể rút ra kết luận.</p> <p>Dữ liệu thu thập nên theo các khoảng thời</p>	

				gian bằng nhau và theo quy trình áp dụng nhất quán cho việc lấy mẫu và phân tích trong phòng thí nghiệm (chẳng hạn nhu cầu oxy hóa học nên dựa vào quá trình oxy hóa dichromate hoặc quá trình oxy hóa permanganat, nhưng không nên áp dụng hỗn hợp cả hai).
1.2	<p>Đánh giá thông tin có sẵn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bất kỳ dữ liệu nào cũng nên được kiểm tra xem có phù hợp với nhu cầu thông tin nêu trong Mục 1.1 trên hay không. - Nếu cần bổ sung dữ liệu thì trước hết phải xác định được thủ tục thu thập dữ liệu đối với dữ liệu đã có. Nếu có thể thì áp dụng thủ tục này cho mục đích thu thập bổ sung dữ liệu. <p>HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ TNMT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu thấy cần thiết thì nên thông báo cho chủ dự án về nhu cầu thông tin. Đây là một hành động tùy suy xét. Trách nhiệm vẫn thuộc về chủ dự án. 	<p>Lý tưởng nhất là trước khi xác định phạm vi Đánh giá tác động môi trường; có thể điều chỉnh sau khi hoàn tất việc xác định phạm vi.</p>	<p>Chủ dự án, tham vấn Bộ TNMT hoặc Sở TNMT.</p> <p>Về nguyên tắc, chủ dự án có trách nhiệm thu thập hoặc bằng cách nào đó có được dữ liệu cơ bản để phục vụ cho Đánh giá tác động môi trường và cho việc thực hiện sau Đánh giá tác động môi trường.</p> <p>Bộ TNMT/Sở TNMT có thể hỗ trợ bằng cách cung cấp thông tin, nhưng cũng nên giúp chủ dự án hiểu rõ các hạn chế của dữ liệu.</p>	<p>Khuyến nghị quá trình này nên được ghi chép lại để làm tài liệu tham khảo cho các Đánh giá tác động môi trường tương lai.</p> <p><u>Ý nghĩa:</u> Lý tưởng nhất là các kỹ thuật thiết kế thí nghiệm nên được vận dụng. VIỆN KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN có thể tư vấn về khía cạnh này.</p> <p>Nếu có thời gian và ngân sách cho việc thu thập dữ liệu thì nên bố trí khảo sát thu thập dữ liệu đảm bảo cấu trúc phù hợp hơn là sử dụng dữ liệu hiện có trong trường hợp có nghi ngờ về độ tin cậy của dữ liệu.</p>

1.3	<p>Ghi chép tất cả các thông số chính của dữ liệu cơ bản. Về cơ bản, yêu cầu này nghĩa là ghi chép tất cả mọi thứ cần thiết để cho phép chương trình thu thập dữ liệu cơ bản có thể lặp lại trong tương lai vào bất kỳ thời gian nào.</p> <p>HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ TNMT:</p> <p>- Nên kiểm tra điều này có được thực hiện chuẩn mực vào thời điểm xem xét báo cáo Đánh giá tác động môi trường. Đây là một hành động tùy suy xét nhưng nên làm.</p>	Sau khi xác định phạm vi là hoàn tất.	Chủ dự án.	<p>Việc kiểm tra xem nội dung này đã thực hiện hay chưa không phải là một yêu cầu tuyệt đối đối với Bộ TNMT/Sở TNMT. Tuy nhiên nên có một người có kinh nghiệm xác minh ở mức độ chi tiết phù hợp.</p> <p><u>Ý nghĩa:</u> Dữ liệu cơ bản được sử dụng làm tham chiếu cho giám sát sau Đánh giá tác động môi trường. Do đó, quá trình giám sát sau Đánh giá tác động môi trường nên có khả năng tái tạo toàn bộ hoặc một phần đặc điểm của dữ liệu cơ bản. Việc ghi chép đề cập ở đây về nguyên tắc nên được đưa vào kế hoạch quản lý môi trường, và là một phần trong yêu cầu đối với giám sát sau Đánh giá tác động môi trường.</p>	
Có kế hoạch quản lý môi trường phù hợp với dự án.					
2.1	<p>Rà soát các hành động trong kế hoạch quản lý môi trường.</p> <p>"Bản kiểm tra kế hoạch quản lý môi trường đối với các hoạt động xây dựng và tái thiết" của Ngân hàng Thế giới là một tài liệu tham khảo hữu ích. Nên tiến hành một rà soát tổng thể trên cơ sở bản kiểm tra chi tiết nêu dưới đây (nguồn: Ngân hàng Thế giới).</p> <p>Kiểm tra xem kế hoạch quản lý môi trường</p>	<p>Trước khi nộp hồ sơ Đánh giá tác động môi trường cho Bộ TNMT/Sở TNMT và trong quá trình rà soát và phê duyệt theo</p>	<p>Bình duyệt (peer review) là trách nhiệm của chủ dự án.</p> <p>Rà soát và phê duyệt là trách nhiệm của Bộ TNMT/Sở TNMT.</p>	<p>- Kiểm tra về tính phù hợp kỹ thuật</p> <p>- Kiểm tra về sự tuân thủ yêu cầu</p>	<p>- Bình duyệt (peer review) Đánh giá tác động môi trường và kế hoạch quản lý môi trường</p> <p>- Kiểm tra trong quá trình phê duyệt Đánh giá tác động môi trường</p>
<p><u>Ý nghĩa:</u> Để kế hoạch quản lý môi trường</p>					

	<p>đã bao gồm hay chưa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thủ tục để đảm bảo rằng chính quyền địa phương và cộng đồng bị ảnh hưởng được thông báo về các hoạt động sắp tới. - Thủ tục để đảm bảo rằng người dân được thông báo về công trình bằng thông báo thích hợp trên các phương tiện truyền thông và/hoặc tại các địa điểm công cộng (bao gồm cả địa điểm công trình). - Kiểm tra xem đã có các giấy phép pháp lý cần thiết để xây dựng và/hoặc tái thiết. - Cam kết của chủ dự án về việc tất cả các công việc sẽ được thực hiện một cách an toàn và có kỷ luật, được bố trí để giảm thiểu tác động đến cư dân lân cận và môi trường. - Thủ tục đảm bảo việc triển khai công trình sẽ theo thông lệ quốc tế (luôn có mũ cứng, mặt nạ, kính bảo hộ, trang bị phòng hộ và ủng an toàn khi cần thiết). - Thủ tục đảm bảo có các biển báo thích hợp trên công trường để thông báo cho người lao động các quy tắc và quy định phải tuân thủ. 	quy định.		<p>thực sự có hiệu quả trong việc giảm thiểu tác động môi trường theo dự kiến, kế hoạch này phải phù hợp về mặt phạm vi, tác động dự kiến và yêu cầu giảm thiểu tác động nêu trong Đánh giá tác động môi trường. Kiểm tra là để đảm bảo đạt được nội dung này.</p>	
2.2	<p>Đối với các dự án liên quan đến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng, tái thiết ... xem 2.3 dưới đây - Xây dựng mới ở mức thấp ... xem 2.3 dưới đây 	<p>Trước khi phê duyệt cuối cùng đối với kế hoạch quản lý môi</p>	<p>Chủ dự án nên kiểm tra trước khi nộp bản kế hoạch quản lý môi trường để phê duyệt.</p>	<p>Sự tuân thủ yêu cầu</p>	<p>Bình duyệt (peer review)</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Có hệ thống xử lý nước thải riêng ... xem 2.4 dưới đây - Các công trình và khu có giá trị lịch sử ... xem 2.5 dưới đây - Thu hồi đất ... xem 2.6 dưới đây - Vật liệu nguy hiểm, độc hại ... xem 2.7 dưới đây - Tác động đến rừng và/hoặc các khu vực được bảo vệ ... xem 2.8 dưới đây - Xử lý/quản lý chất thải y tế ... xem 2.9 dưới đây - An toàn giao thông và cho người đi bộ ... xem 2.10 dưới đây 	trường.	Bộ TNMT/Sở TNMT cũng nên kiểm tra trước khi phê duyệt kế hoạch quản lý môi trường.		
2.3	Tái thiết nói chung và/hoặc các hoạt động xây dựng				
	<p><u>Kiểm soát chất lượng không khí</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong quá trình phá dỡ nội thất-cần sử dụng máng hứng phía trên tầng một. - Mảnh vụn cần được giữ trong khu vực kiểm soát và phun sương để giảm bụi. - Trong quá trình khoan khí nén/phá tường, bụi cần được gom xuống bằng cách phun nước liên tục và/hoặc đặt màn ngăn bụi tại công trường. 	Trước khi phê duyệt cuối cùng đối với kế hoạch quản lý môi trường.	<p>Chủ dự án nên kiểm tra trước khi nộp bản kế hoạch quản lý môi trường để phê duyệt.</p> <p>Bộ TNMT/Sở TNMT cũng nên kiểm tra trước khi phê duyệt kế hoạch quản lý môi trường.</p>	Sự tuân thủ yêu cầu	Bình duyệt (peer review)

<ul style="list-style-type: none"> - Môi trường xung quanh (lối đi bộ, đường) không được để các mảnh vụn phát tán để giảm thiểu bụi. - Không đốt lộ thiên rác thải xây dựng, vật liệu phế thải khác tại công trường. - Không chạy quá nhiều các loại phương tiện thi công tại công trường (để giảm thiểu khí thải và tiếng ồn). 		trường.		
<p><u>Các biện pháp giảm tiếng ồn</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động xây dựng tạo ra tiếng ồn chỉ được thực hiện trong thời gian cho phép khi cấp giấy phép xây dựng. - Trong quá trình hoạt động, các loại động cơ bao gồm máy phát, máy nén khí và thiết bị cơ khí sử dụng động cơ khác phải được che chắn tiếng ồn và đặt càng xa khu dân cư càng tốt. 	Trước khi phê duyệt cuối cùng đối với kế hoạch quản lý môi trường.	<p>Chủ dự án nên kiểm tra trước khi nộp bản kế hoạch quản lý môi trường để phê duyệt.</p> <p>Bộ TNMT/Sở TNMT cũng nên kiểm tra trước khi phê duyệt kế hoạch quản lý môi trường.</p>	Sự tuân thủ yêu cầu	Bình duyệt (peer review)
<p><u>Kiểm soát chất lượng nước</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phải có các biện pháp kiểm soát xói mòn hay trôi đất tại công trình trầm tích như bao cát và/hoặc hàng rào để ngăn chặn bùn trôi khỏi công trường và làm đục các dòng suối và con sông gần đó. 	Trước khi phê duyệt cuối cùng đối với kế hoạch quản lý môi trường.	<p>Chủ dự án nên kiểm tra trước khi nộp bản kế hoạch quản lý môi trường để phê duyệt.</p> <p>Bộ TNMT/Sở TNMT cũng nên kiểm tra trước khi phê duyệt kế hoạch quản lý môi trường.</p>	Sự tuân thủ yêu cầu	Bình duyệt (peer review)

			trường.		
	<p><u>Quản lý chất thải</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định địa điểm, cách thức thu gom và xử lý các loại chất thải chính từ hoạt động phá dỡ và xây dựng. - Rác thải khoáng chất từ hoạt động phá dỡ và xây dựng tại công trường phải phân loại riêng khỏi rác thải tổng hợp, rác thải hữu cơ, chất lỏng và hóa chất tại công trường và lưu trữ trong các thùng chứa thích hợp. - Rác thải xây dựng sẽ được thu gom và xử lý đúng theo quy định hiện hành. - Hồ sơ xử lý chất thải phải được lưu trữ để làm bằng chứng về sự tuân thủ các thủ tục. - Trong trường hợp khả thi, chủ dự án nên xem xét việc tái chế và tái sử dụng các vật liệu thích hợp (trừ amiăng). 	<p>Trước khi phê duyệt cuối cùng đối với kế hoạch quản lý môi trường.</p>	<p>Chủ dự án nên kiểm tra trước khi nộp bản kế hoạch quản lý môi trường để phê duyệt.</p> <p>Bộ TNMT/Sở TNMT cũng nên kiểm tra trước khi phê duyệt kế hoạch quản lý môi trường.</p>	<p>Sự tuân thủ yêu cầu</p>	<p>Bình duyệt (peer review)</p>
2.4	Có hệ thống xử lý nước thải riêng				
	<p><u>Kiểm soát chất lượng nước</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Các phương pháp xử lý chất thải vệ sinh và nước thải từ công trường xây dựng (lắp đặt hoặc tái thiết) phải được chính quyền địa phương đồng ý. - Trước khi xả vào hệ thống nước thải chung, nước thải từ hệ thống xử lý nước thải riêng phải được xử lý để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng tối thiểu theo hướng dẫn 	<p>Trước khi phê duyệt cuối cùng đối với kế hoạch quản lý môi trường.</p>	<p>Chủ dự án nên kiểm tra trước khi nộp bản kế hoạch quản lý môi trường để phê duyệt.</p> <p>Bộ TNMT/Sở TNMT cũng nên kiểm tra trước khi phê duyệt kế hoạch quản lý môi trường.</p>	<p>Sự tuân thủ yêu cầu</p>	<p>Bình duyệt (peer review)</p>

	<p>quốc gia về chất lượng và xử lý nước thải.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện giám sát trước và sau khi lắp đặt hệ thống nước thải mới. - Phương tiện, máy móc chỉ được rửa trong khu vực quy định để nước thải sau rửa không làm ô nhiễm các nguồn nước bề mặt. 		trường.		
2.5	Các công trình lịch sử				
	<p><u><i>Di sản văn hóa</i></u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu tòa nhà là một công trình lịch sử hoặc gần như là một công trình lịch sử, hoặc nằm trong một khu di tích lịch sử, phải thực hiện thông báo và xin được phê duyệt/giấy phép của chính quyền địa phương; các hoạt động xây dựng phải được lập kế hoạch và thực hiện phù hợp với quy định quốc gia và địa phương. - Phải có quy định về việc ghi chép, đăng ký, cán bộ cần liên hệ, hoãn hay thay đổi hoạt động liên quan đến các đồ tạo tác phát hiện được hoặc gặp phải trong quá trình khai quật hoặc xây dựng. 	<p>Trước khi phê duyệt cuối cùng đối với kế hoạch quản lý môi trường.</p>	<p>Chủ dự án nên kiểm tra trước khi nộp bản kế hoạch quản lý môi trường để phê duyệt.</p> <p>Bộ TNMT/Sở TNMT cũng nên kiểm tra trước khi phê duyệt kế hoạch quản lý môi trường.</p>	<p>Sự tuân thủ yêu cầu</p>	<p>Bình duyệt (peer review)</p>
2.6	Việc thu hồi đất				
	<p><u><i>Kế hoạch/Khuôn khổ cho việc thu hồi đất</i></u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu việc trưng dụng đất chưa có dự kiến nhưng cần thiết phải thực hiện; có thể gây ra mất thu nhập của người sử dụng hợp pháp hay không hợp pháp đối với mảnh đất liên 	<p>Trước khi phê duyệt cuối cùng đối với kế hoạch quản lý môi trường.</p>	<p>Chủ dự án nên kiểm tra trước khi nộp bản kế hoạch quản lý môi trường để phê duyệt.</p>	<p>Sự tuân thủ yêu cầu</p>	<p>Bình duyệt (peer review)</p>

	<p>quan mà chưa được tính đến, cần tham vấn nhà tài trợ của dự án ngay lập tức.</p> <p>- Thực hiện kế hoạch/khuôn khổ đã được phê duyệt cho việc thu hồi đất (nếu cần thiết để thực hiện dự án).</p>	trường.	Bộ TNMT/Sở TNMT cũng nên kiểm tra trước khi phê duyệt kế hoạch quản lý môi trường.		
2.7	Vật liệu nguy hiểm, độc hại				
	<p><u>Quản lý chất amiăng</u></p> <p>- Nếu có chất amiăng trên công trường dự án thì cần ký hiệu rõ ràng là vật liệu nguy hiểm.</p> <p>- Nếu có thể thì cần đưa chất amiăng vào thùng kín và niêm phong để giảm thiểu tiếp xúc.</p> <p>- Trước khi loại bỏ chất amiăng (nếu cần loại bỏ) cần xử lý bằng chất làm ướt để giảm thiểu bụi amiăng.</p> <p>- Amiăng cần được xử lý bởi chuyên gia có tay nghề cao và giàu kinh nghiệm.</p> <p>- Nếu cần lưu trữ tạm thời vật liệu amiăng, thùng chứa phải đóng kín và có ký hiệu phù hợp. Có biện pháp an ninh cần thiết để ngăn chặn việc đưa trái phép vật liệu này khỏi công trường.</p> <p>- Vật liệu amiăng loại bỏ không được tái sử dụng.</p>	Trước khi phê duyệt cuối cùng đối với kế hoạch quản lý môi trường.	<p>Chủ dự án nên kiểm tra trước khi nộp bản kế hoạch quản lý môi trường để phê duyệt.</p> <p>Bộ TNMT/Sở TNMT cũng nên kiểm tra trước khi phê duyệt kế hoạch quản lý môi trường.</p>	Sự tuân thủ yêu cầu	Bình duyệt (peer review)
	<u>Và/hoặc quản lý chất thải nguy hại, độc hại</u>	Trước khi phê duyệt	Chủ dự án nên kiểm tra trước khi	Sự tuân thủ yêu	Bình duyệt (peer review)

	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu cần lưu trữ tạm thời trên công trường các chất nguy hại, độc hại, thùng chứa phải được đóng kín và có ký hiệu phù hợp, chi tiết về thành phần, tính chất và yêu cầu xử lý. - Các thùng chứa chất độc hại phải được đặt trong một container không bị rò rỉ để ngăn ngừa khả năng thoát ra ngoài. - Các chất thải phải được vận chuyển bằng phương tiện được cấp phép và xử lý tại cơ sở được cấp phép. - Sơn với các thành phần hoặc dung môi độc hại hoặc các loại sơn có chì không được sử dụng. 	cuối cùng đối với kế hoạch quản lý môi trường.	nộp bản kế hoạch quản lý môi trường để phê duyệt. Bộ TNMT/Sở TNMT cũng nên kiểm tra trước khi phê duyệt kế hoạch quản lý môi trường.	câu	
2.8.	Rừng bị ảnh hưởng, đất ngập nước và/hoặc các khu vực được bảo vệ				
	<p><u>Bảo vệ</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tất cả các môi trường sống tự nhiên, vùng đất ngập nước và khu bảo tồn ở các vùng lân cận công trường không được để bị phá hoại hay khai thác. Nghiêm cấm săn bắn, tìm kiếm thức ăn, khai thác gỗ hoặc các hoạt động gây hại khác. - Thực hiện một khảo sát và kiểm kê các loại cây lớn trong vùng lân cận của công trường. Những cây lớn sẽ được đánh dấu và phong tỏa bằng hàng rào; bảo vệ hệ thống rễ của cây và tránh mọi hoạt động gây hại đối với cây. 	Trước khi phê duyệt cuối cùng đối với kế hoạch quản lý môi trường.	Chủ dự án nên kiểm tra trước khi nộp bản kế hoạch quản lý môi trường để phê duyệt. Bộ TNMT/Sở TNMT cũng nên kiểm tra trước khi phê duyệt kế hoạch quản lý môi trường.	Sự tuân thủ yêu cầu	Bình duyệt (peer review)

	<p>- Các vùng đất ngập nước và dòng suối gần công trường phải được bảo vệ bằng các biện pháp thích hợp để ngăn chặn đất trầm tích bị xói mòn chảy vào, bằng các bao cát hoặc hàng rào.</p> <p>- Không được phép đào các hố, mỏ hoặc bãi chứa chất thải không phép ở các khu vực lân cận, đặc biệt là ở các khu vực được bảo vệ.</p>				
2.9	Xử lý/quản lý chất thải y tế				
	<p><u>Cơ sở hạ tầng cho quản lý chất thải y tế</u></p> <p>- Chủ dự án (bao gồm công nhân, đại lý và nhà thầu của bên này) phải đảm bảo rằng các cơ sở chăm sóc sức khỏe mới được xây dựng hay tái thiết phải có đủ cơ sở hạ tầng cho việc xử lý chất thải y tế, phù hợp với quy định quốc gia, bao gồm nhưng không hạn chế ở:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Phương tiện để tách các loại rác thải y tế đặc biệt (bao gồm các dụng cụ y tế sắc nhọn, mô hay dịch từ cơ thể người) khỏi các loại phế thải khác; ▪ Phương tiện lưu trữ thích hợp đối với các loại chất thải y tế; và ▪ Nếu xử lý tại chỗ thì phải có phương tiện thích hợp và hoạt động được. 	<p>Trước khi phê duyệt cuối cùng đối với kế hoạch quản lý môi trường.</p>	<p>Chủ dự án nên kiểm tra trước khi nộp bản kế hoạch quản lý môi trường để phê duyệt.</p> <p>Bộ TNMT/Sở TNMT cũng nên kiểm tra trước khi phê duyệt kế hoạch quản lý môi trường.</p>	<p>Sự tuân thủ yêu cầu</p>	<p>Bình duyệt (peer review)</p>
2.10	An toàn cho giao thông và người đi bộ				
	<u>Các hoạt động xây dựng có thể gây nguy</u>	Trước khi	Chủ dự án nên	Sự tuân	Bình duyệt (peer review)

<p><u>hiểm trực tiếp hoặc gián tiếp đến giao thông công cộng và người đi bộ</u></p> <p>- Chủ dự án (bao gồm cả công nhân, đại lý và nhà thầu của bên này) phải đảm bảo an ninh và kiểm soát giao thông công trường để đảm bảo an toàn, phù hợp với quy định quốc gia, bao gồm nhưng không giới hạn ở:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Biển báo, ký hiệu cảnh báo, rào chắn và biển chỉ dẫn giao thông trên công trường một cách rõ ràng và cảnh báo người dân về tất cả các mối nguy hiểm tiềm tàng. ▪ Có hệ thống quản lý giao thông và đào tạo cho công nhân, đặc biệt là nơi ra vào công trường và những nơi có lưu lượng giao thông lớn gần công trường. Có các lối đi và cửa an toàn cho người đi bộ tại các nơi giao cắt với công trường xây dựng. ▪ Điều chỉnh giờ làm việc phù hợp với địa phương, ví dụ như tránh thực hiện các hoạt động giao thông chính vào giờ cao điểm hoặc thời gian di chuyển vật nuôi của người dân. ▪ Quản lý giao thông một cách chủ động thông qua sự hiện diện của các nhân viên được đào tạo nếu cần thiết để đảm bảo việc đi lại an toàn và thuận tiện cho người dân. ▪ Đảm bảo khả năng ra vào an toàn và liên tục cho người dân vào các khu vực văn phòng, cửa hàng và nhà ở trong quá trình cải tạo công trình nếu công trình vẫn mở 	<p>phê duyệt cuối cùng đối với kế hoạch quản lý môi trường.</p>	<p>kiểm tra trước khi nộp bản kế hoạch quản lý môi trường để phê duyệt.</p> <p>Bộ TNMT/Sở TNMT cũng nên kiểm tra trước khi phê duyệt kế hoạch quản lý môi trường.</p>	<p>thủ yêu cầu</p>	
--	---	---	--------------------	--

	cửa hoạt động.			
	Có kế hoạch quản lý môi trường đầy đủ chi tiết với phạm vi phù hợp để làm cơ sở cho chương trình kiểm tra sau Đánh giá tác động môi trườngactions.			
3.1	<p>Các hành động mô tả cho mục tiêu 2 nêu trên còn cách xa mục tiêu này. Để chương trình làm việc sau Đánh giá tác động môi trường "có thể kiểm tra được" cần đảm bảo các điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi yếu tố quan trọng của chương trình phải có khả năng tạo ra bằng chứng khách quan có thể kiểm chứng về việc đạt hay không đạt kết quả dự kiến theo thời hạn đã định. - Câu hỏi mà một kiểm tra viên sẽ đặt ra nhằm đánh giá sự tuân thủ trên cơ sở chương trình làm việc (ví dụ) sẽ là: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Kiểm tra viên: "Có hoàn thành khảo sát vào ngày quy định không?" ▪ Quản lý dự án: "Có." ▪ Kiểm toán: "Xin hãy cho xem hồ sơ." - Khi đó, quản lý dự án phải cung cấp được tài liệu chứng minh những gì mình nói là đúng. - Việc kiểm tra chương trình làm việc sau Đánh giá tác động môi trườngwork chương trình có thể ghi nhận các ý kiến chủ quan nhưng sẽ không coi đó là bằng chứng về sự 			<p><u>Ý nghĩa:</u> Để xem xét cách tiếp cận vấn đề này một cách chuẩn xác, tốt nhất là không nên nghĩ theo hướng liên hệ với môi trường. Hiển nhiên việc giám sát trong bối cảnh là sau Đánh giá tác động môi trường nhưng <i>quá trình này</i> thực chất là một hệ thống quản lý chất lượng. Có thể tiếp cận việc lập kế hoạch và thực hiện giám sát sau Đánh giá tác động môi trường giống như bất kỳ chương trình làm việc nào khác được thực hiện trên cơ sở một hệ thống quản lý chất lượng.</p> <p>Lợi ích của cách tiếp cận này được nhân đôi. Thứ nhất, cách tiếp cận này mang lại sự đảm bảo cho chủ dự án và cơ quan quản lý rằng công việc được lên kế hoạch và quản lý theo cách thức được quốc tế công nhận. Thứ hai, cách tiếp cận này mang lại sự đảm bảo cho người dân rằng chủ dự án tôn trọng các nghĩa vụ của mình và qua đó đóng góp cho sự hài hòa xã hội.</p>

	<p>tuân thủ yêu cầu.</p> <p>- Xem 3.2 dưới đây về hướng dẫn cách tiếp cận đối với yêu cầu này.</p>			
3.2	<p>- Chia chương trình làm việc sau Đánh giá tác động môi trường thành các công đoạn với các kết quả xác định cụ thể. Điều này về cơ bản là một đặc tính của kế hoạch quản lý môi trường nhưng nên chia nhỏ hơn nữa một số nội dung để quản lý công việc tốt hơn.</p> <p>- Đối với mỗi phần của chương trình làm việc, cần xác định rõ những gì sẽ được tạo ra, khi nào, bởi ai và như thế nào.</p> <p>- Cảnh trọng rằng các phần mềm quản lý dự án (ví dụ như Microsoft Project) chỉ nên được sử dụng bởi nhà quản lý dự án có kinh nghiệm. Một số người sử dụng ít kinh nghiệm có thể bị đánh lừa bởi sự tự tin thái quá, dẫn đến việc bị chệch hướng khỏi các vấn đề thực sự.</p> <p>HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ TNMT:</p> <p>- Đây là trách nhiệm của chủ dự án. Tuy nhiên Bộ TNMT có thể đưa ra lời khuyên hữu ích.</p>	<p>Tại thời điểm lập kế hoạch quản lý môi trường.</p>	<p>Về lý thuyết, đây là trách nhiệm của chủ dự án.</p>	<p>Một đánh giá bình duyệt (peer review) đơn giản đối với kế hoạch quản lý môi trường bởi một chuyên gia lập kế hoạch dự án có kinh nghiệm là đủ.</p>
4	<p>Để có kế hoạch quản lý môi trường được xây dựng theo thông lệ thực hành quốc tế tối ưu.</p>			
4.1	<p>Những hành động được mô tả ở trên cho mục tiêu 2 và 3 sẽ đảm bảo việc đạt được</p>	<p>Không cần thiết phải có thêm hành động.</p>		

	<p>mục tiêu 4. Không cần thiết phải có thêm các hành động cụ thể.</p> <p>Tuy nhiên, hướng dẫn này nên được rà soát lại định kỳ bởi VIỆN KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN để đảm bảo cập nhật với sự phát triển ở cấp độ quốc tế.</p>				
5	Có một kế hoạch thống nhất về sự tham gia của các bên liên quan.				
5.1	<p>Sự tham gia của các bên liên quan nên bắt đầu ngay ở giai đoạn xác định phạm vi của Đánh giá tác động môi trường. Không nên chỉ tham khảo ý kiến các bên liên quan trong quá trình thực hiện. Ở mức độ nhất định, việc tham khảo ý kiến các bên liên quan có thể đưa vào luật, tập trung vào việc xác định các bên cần phải tham vấn và các giai đoạn cần tham vấn các bên liên quan. Tuy nhiên, kể cả trong trường hợp đặt ra quy định trong luật thì chủ dự án cũng không được miễn trách nhiệm đảm bảo rằng lợi ích của các bên liên quan được thực hiện một cách toàn diện.</p> <p>Vì thế, chủ dự án cần suy nghĩ về các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các bên liên quan là ai? - Liệu có thể phân loại các bên liên quan thành các nhóm được không? (Một số tổ 	<p>Vào lúc bắt đầu quá trình Đánh giá tác động môi trường, rà soát lại tại thời điểm lập kế hoạch quản lý môi trường.</p>	<p>Chủ dự án.</p>	<p>Kế hoạch tham gia của các bên liên quan</p> <p>Kế hoạch bao gồm sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình sau Đánh giá tác động môi trường</p>	<p>Có kế hoạch hay không (có hoặc không)</p> <p>Có hay không</p>

<p>chức gọi là "phân nhóm" các bên liên quan)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lợi ích có thể mong đợi từ sự tham gia của các bên liên quan? - Từ các nguồn thông tin nào đã có thể cho biết về các bên liên quan và quan điểm của họ? - Nếu vậy, các mối quan tâm chính của các bên liên quan là gì? Điều gì quan trọng đối với họ? Những gì mà họ có quyền lo lắng? Những gì họ <i> nên </i> lo lắng, kể cả trong trường hợp chưa nhận thức được? - Nhu cầu của chủ dự án và cơ quan quản lý về các bên liên quan là gì? - Chủ dự án không nên quên rằng mình là một phần của xã hội địa phương và cần đóng góp cho việc duy trì sự hài hòa xã hội. Mặc dù có thể không rõ ràng ngay lập tức, việc gây hại cho sự hòa hợp xã hội địa phương có phí tổn rất cao nên chủ dự án cần tính toán về điều này. - Đây là các khía cạnh ưu tiên để hiểu hơn về nhu cầu của các bên liên quan? Cụ thể, đâu là nội dung có khoảng cách lớn và có khả năng gây tổn hại cho lợi ích giữa một bên là các bên liên quan và bên kia là chủ dự án? - Đây là các khả năng giúp làm giảm rủi ro và tăng cơ hội bằng cách gắn kết lợi ích của các bên liên quan và chủ dự án? - Cách thức tốt nhất cho việc huy động sự 				
---	--	--	--	--

	<p>tham gia của các bên liên quan là gì?</p> <p>- Chủ dự án cần phải làm gì để tối đa hóa lợi ích từ sự tham gia của các bên liên quan cho mục đích cuối cùng là bảo vệ môi trường?</p> <p>- Làm thế nào để chủ dự án hiểu và liên tục tăng cường sự tham gia của các bên liên quan?</p> <p>HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ TNMT:</p> <p>- Kiểm tra xem đã có kế hoạch cho sự tham gia của các bên liên quan chưa và đã đủ chưa. Trách nhiệm cuối cùng thuộc về chủ dự án.</p>				
5.2	Xây dựng kế hoạch tham gia các bên liên quan. Phụ lục I cung cấp hướng dẫn cho cách xây dựng kế hoạch này.	Lúc bắt đầu Đánh giá tác động môi trường.	Chủ dự án	Có kế hoạch	Có kế hoạch hay không (có hoặc không)
5.3	Thực hiện kế hoạch tham gia của các bên liên quan.	Từ khi bắt đầu Đánh giá tác động môi trường đến cuối các hoạt động sau Đánh giá tác động môi trường.	Chủ dự án	Biên bản cuộc họp các bên liên quan, bản ghi thông tin trao đổi, các chiến dịch thông	Kiểm tra có tiến hành các hoạt động hay không.

		trường.		tin.	
6	Có lộ trình thực hiện cho các hoạt động sau Đánh giá tác động môi trường.				
6.1	<p>Kế hoạch quản lý môi trường bao gồm một loạt các hành động, có thể chia thành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hành động được thực hiện bởi chủ dự án, nhân viên, đại lý hoặc nhà thầu của chủ dự án. ▪ Quản lý tổng thể kế hoạch quản lý môi trường ▪ Các công trình và hoạt động bảo vệ môi trường gắn với địa điểm dự án ▪ Phối hợp tham gia của các bên liên quan ▪ Giám sát và báo cáo với cơ quan quản lý - Hành động được thực hiện bởi cơ quan quản lý. ▪ Thông báo cho chủ dự án khi cần kiểm tra hoặc cần báo cáo ▪ Phê duyệt, cấp giấy phép ▪ Tạo điều kiện cho tham vấn cộng đồng (nếu phù thích hợp) ▪ Thực hiện kiểm tra sau Đánh giá tác động môi trường - Hành động được thực hiện bởi các bên liên quan khác. 	<p>Từ khi bắt đầu các hoạt động sau Đánh giá tác động môi trường.</p>	<p>Chủ dự án.</p>	<p>Tài liệu không quá kỹ thuật hoặc ấn bản tương tự dưới hình thức bảng biểu để chỉ ra quy trình sau Đánh giá tác động môi trường để tất cả các bên liên quan có thể hình dung một cách rõ ràng.</p>	<p>Sản xuất và phân phát tài liệu cho tất cả các bên liên quan.</p>

	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đại diện ▪ Tham vấn ▪ Giao kết hợp đồng hoặc thoả thuận khác cho việc cung cấp các dịch vụ tiện ích (cung cấp nước, xử lý nước thải, quản lý chất thải, cấp điện và khí đốt, viễn thông, vận tải và giao thông vận tải, vv) <p>Toàn bộ quá trình thực hiện sau Đánh giá tác động môi trường được minh họa trong Hình 1 sau bảng này. Trong bối cảnh đó, việc giám sát sau Đánh giá tác động môi trường rõ ràng là cơ chế điều chỉnh kế hoạch quản lý môi trường để quản lý tốt hoạt động về môi trường.</p> <p>HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ TNMT:</p> <p>- Kiểm tra xem các tài liệu đã được xây dựng và phân phối chưa. Trách nhiệm cuối cùng thuộc về chủ dự án.</p>				
6.2.	<p>Các nội dung giám sát sau Đánh giá tác động môi trường có thể được thể hiện dưới dạng biểu đồ PERT cho thấy:</p> <p>- Việc giám sát hàng ngày cho mục tiêu quản lý công trường, bao gồm các thủ tục, ví dụ như chỉ số tại công trường về mức độ bụi và các hạt, lấy mẫu nước ngầm, giám sát</p>	<p>Từ khi bắt đầu các hoạt động sau Đánh giá tác động môi trường.</p>	<p>Chủ dự án.</p>	<p>Chương trình làm việc cho giám sát sau Đánh giá tác động môi trường.</p>	<p>Lập và phát biểu đồ cho tất cả những người tham gia, kể cả cơ quan quản lý.</p>

<p>thoát nước bề mặt, v.v. và ghi chép lại hàng ngày; và các hành động khác mà một người quản lý công trường phải thực hiện để khắc phục bất kỳ tình huống nào không đạt yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các khảo sát định kỳ (bao gồm các đợt giám sát giữa kỳ và tương tự) để nắm được tổng thể các thay đổi và xu hướng về môi trường. Các nội dung cụ thể về khảo sát định kỳ sẽ được đề cập ở phần sau của báo cáo này. - Báo cáo khảo sát định kỳ. - Thủ tục rà soát và sửa đổi kế hoạch quản lý môi trường nếu cần thiết trên cơ sở kết quả khảo sát. <p>Lưu ý rằng biểu đồ PERT có thể được sử dụng cho mục đích này vì biểu đồ này có thể tóm tắt một cách trực quan các mối quan hệ và liên kết giữa các thành phần khác nhau trong các nhiệm vụ được liệt kê ở trên. Mỗi hành động thành phần có ngày bắt đầu và ngày kết thúc, lấy đầu vào và tạo đầu ra cho các hoạt động khác nhau.</p> <p>HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ TNMT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung giám sát mô tả ở trên là trách nhiệm của chủ dự án. Điều này không loại trừ khả năng Bộ TNMT thực hiện giám sát riêng để khẳng định kết quả được chủ dự án 			<p>dưới hình thức một biểu đồ PERT.</p>	
---	--	--	---	--

	báo cáo. Đây là một hành động tùy ý, tùy nhiên được khuyến nghị thực hiện cho tới khi Đánh giá tác động môi trường đi vào nề nếp hơn ở Việt Nam.				
8	Đảm bảo có cam kết thực hiện sau Đánh giá tác động môi trường.				
7.1.	<p>Hướng dẫn đưa ra ở đây là một nỗ lực để vượt qua rào cản đối với việc thực hiện sau Đánh giá tác động môi trường một cách có hiệu quả do chủ dự án không có hoặc không muốn cam kết kinh phí cần thiết để thực hiện các nội dung sau Đánh giá tác động môi trường thuộc trách nhiệm của mình.</p> <p>Hai cơ chế được đề xuất để xem xét thêm. Cơ chế đầu tiên nhằm xác định năng lực tài chính của chủ dự án. Cơ chế thứ hai nhằm đảm bảo cam kết tài chính thông qua một thỏa thuận song phương giữa chủ dự án và Ủy ban nhân dân đại diện cho cộng đồng địa phương.</p>				
7.2	<p>- Cung cấp bằng chứng về khả năng tài chính để thực hiện tất cả các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường cần thiết và các hoạt động cần thiết khác tại thời điểm nộp báo cáo tác động môi trường chính.</p> <p>- Việc phê duyệt Đánh giá tác động môi trường cần phụ thuộc vào việc chủ dự án chứng minh được khả năng tài chính để đáp ứng yêu cầu thực hiện sau Đánh giá tác</p>	<p>Trước khi gửi báo cáo Đánh giá tác động môi trường để phê duyệt.</p>	<p>Chủ dự án phải cung cấp bằng chứng.</p> <p><u>Bộ TNMT xác minh.</u></p>	<p>Báo cáo tài sản và nghĩa vụ tài chính, các thông tin tài chính hỗ trợ khác, chứng minh khả</p>	<p>Thông tin được cung cấp và xác minh.</p>

	động môi trường trong cả giai đoạn xây dựng và hoạt động của dự án.			năng đảm nhiệm các chi phí thực hiện các hoạt động sau Đánh giá tác động môi trường.	
7.3	<p>Thực hiện một thỏa thuận song phương giữa một bên là chủ dự án và bên kia là Ủy ban nhân dân địa phương. Về cơ bản, thỏa thuận cần có các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ dự án cam kết đóng góp cho việc duy trì sự hài hòa xã hội trong cộng đồng nơi thực hiện dự án. - Không ảnh hưởng đến các quyền hoặc nghĩa vụ khác theo luật pháp Việt Nam tại thời điểm hiện hành, chủ dự án phải có tài sản thế chấp bằng 10% tổng chi phí thực hiện các biện pháp và giám sát sau Đánh giá tác động môi trường trong cả giai đoạn xây dựng và vận hành dự án. Chi phí cần được tính theo giá trị hiện tại thuần. - Chủ dự án đồng ý rằng tài sản thế chấp sẽ bị tịch thu trong trường hợp chủ dự án không thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường cần thiết và việc giám sát sau Đánh giá tác động môi trường. 	<p>Đề xuất này cần nghiên cứu thêm trước khi thông qua. Tuy nhiên, đề xuất phù hợp với nguyên tắc quốc tế công nhận về quản trị tốt và trách nhiệm xã hội.</p>			

8	Đảm bảo ngày bắt đầu thực hiện giám sát sau Đánh giá tác động môi trường được biết đến và được công bố công khai.				
8.1	<p>Triệu tập một cuộc họp đầu tiên của các bên liên quan chủ chốt tại thời điểm bắt đầu quá trình sau Đánh giá tác động môi trường.</p> <p>HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ TNMT:</p> <p>- Giám sát.</p>	Sau khi phê duyệt kế hoạch quản lý môi trường nhưng trước khi bắt đầu bất kỳ hoạt động dự án nào.	Chủ dự án.	Biên bản cuộc họp	Có biên bản hay không (có hoặc không)
8.2	<p>Đồng ý về ngày bắt đầu cho tất cả các hoạt động sau Đánh giá tác động môi trường. Thời điểm này có thể sớm hơn nhưng không nên muộn hơn thời điểm bắt đầu hoạt động xây dựng.</p>	Sau khi phê duyệt kế hoạch quản lý môi trường nhưng trước khi bắt đầu bất kỳ hoạt động dự án nào.	Chủ dự án.	Biên bản cuộc họp	Có biên bản hay không (có hoặc không)
8.3	Gửi một thông báo cho tất cả các bên liên quan về ngày bắt đầu đã thống nhất.	Sau khi phê duyệt kế hoạch quản lý môi trường nhưng trước khi	Chủ dự án.	Thư hoặc hình thức thông báo khác	Có thông báo hay không (có hoặc không)

		bắt đầu bắt kỳ hoạt động dự án nào.			
9	Đảm bảo việc giám sát môi trường được thực hiện theo kế hoạch quản lý môi trường.				
9.1	Xây dựng và thực hiện một kế hoạch giám sát môi trường chi tiết, phù hợp với các nguyên tắc nêu trong Chương 4 dưới đây.	Vào thời điểm lập kế hoạch quản lý môi trường.	Chủ dự án.	Kế hoạch giám sát	Kế hoạch được phê duyệt và thực hiện theo đúng yêu cầu (có hoặc không)
10	Đảm bảo việc đánh giá tuân thủ về môi trường được tiến hành và báo cáo theo quy định của kế hoạch quản lý môi trường.				
10.1	Yêu cầu đánh giá tuân thủ thường được nêu trong phần giám sát sau Đánh giá tác động môi trường. Nội dung này sẽ được đề cập trong Chương 4 dưới đây.				
11	Đảm bảo sự hiểu biết đầy đủ về phương pháp thống kê môi trường cho các mục đích so sánh các bộ dữ liệu môi trường.				
11.1	<p>Các phương pháp thống kê quan trọng cần phải nắm được cho mục đích đánh giá tuân thủ và so sánh các bộ dữ liệu về môi trường như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích chuỗi thời gian của phương sai (ANOVA) sử dụng F-test. Đây là một phương pháp quan trọng để phát hiện các biến đổi quan trọng trong số liệu như <ul style="list-style-type: none"> ▪ Xu hướng dài hạn (tăng hoặc giảm) ▪ Mô hình của sự biến đổi theo mùa 				

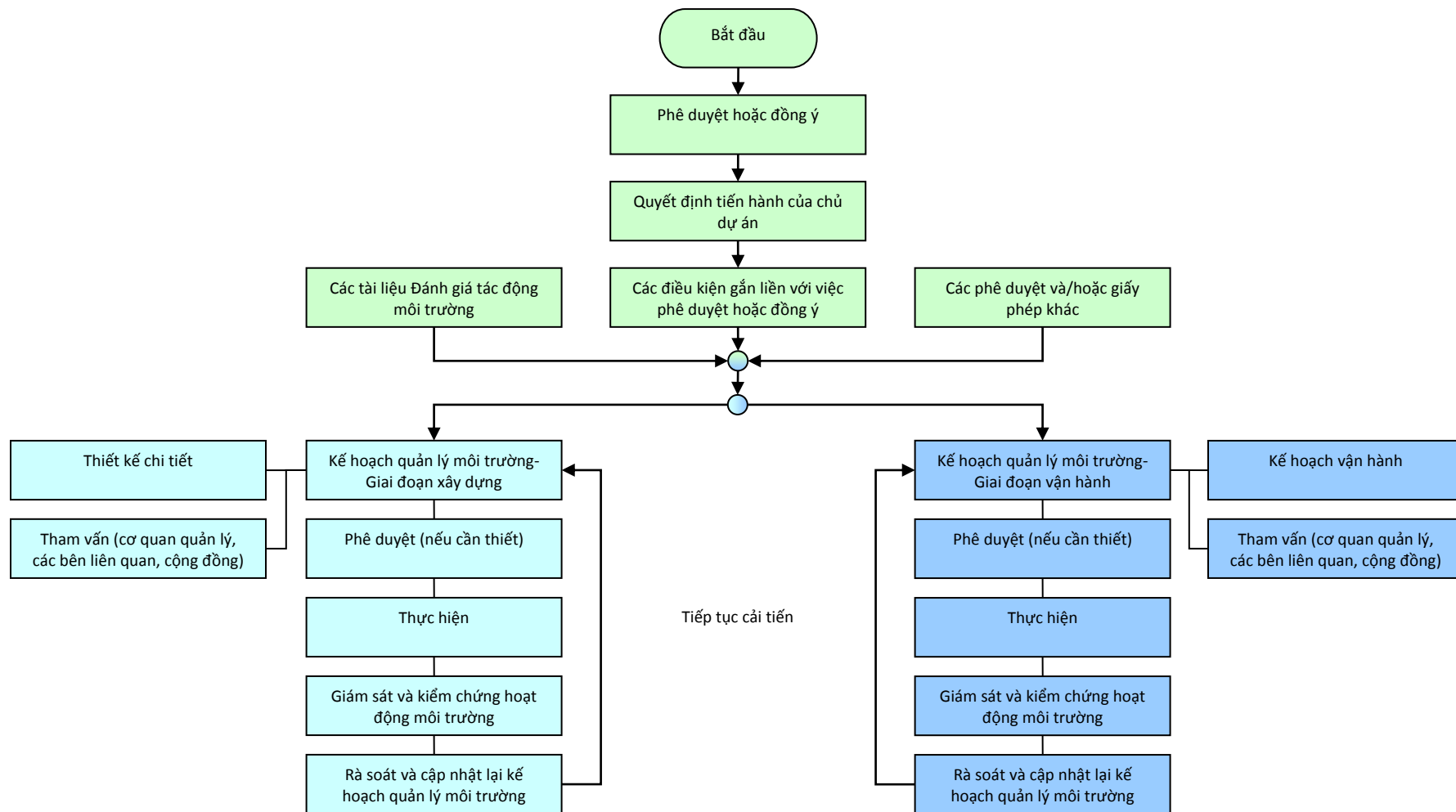
<p>(ví dụ như mô hình thay đổi nồng độ amoniac trong nước sông là vào mùa đông cao hơn vào mùa hè)</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Mô hình của sự biến đổi theo ngày (tức là biến đổi trong ngày) đòi hỏi đầy đủ dữ liệu cho phép quan sát biến đổi này (ví dụ như sự biến đổi về lượng nước thải do các thói quen xã hội trong ngày) <p>Bằng cách tách bỏ các biến đổi lặp đi lặp lại định kỳ từ dữ liệu, phương pháp này cho phép dự báo một cách chính xác hơn, thông qua việc làm giảm phương sai không giải thích được trong dữ liệu còn lại.</p> <p>- Lý thuyết xác suất nhị thức một cánh (one-sided binomial probability theory). Đây là một công cụ thiết yếu cho việc trả lời các câu hỏi như "Dữ liệu này có đáp ứng mục tiêu không?" trong trường hợp mục tiêu được thể hiện là giá trị trung bình (mean) hay giá trị thứ phân trăm (percentile). Đây là một trong các phương pháp thống kê được đưa vào Luật của EU (Bảng 3, Phụ lục I của Chỉ thị 91/271/EEC).</p> <p>- Phép thử không tham số như thử nghiệm Kolmogorov-Smirnov hai cánh (two-sided Kolmogorov-Smirnov test). Tài liệu tham khảo tốt nhất về chủ đề này là quyển <i>Conover WJ, Practical Nonparametric Statistics, John Wiley & Sons; 3rd Edition (13 tháng 1 năm 1999)</i>. Đây không phải là một phương pháp được sử dụng thường xuyên, nhưng là một trong các phép thử</p>				
---	--	--	--	--

	<p>nghiệm tốt nhất để so sánh hai tập hợp dữ liệu nhằm xác định xác suất cùng quần thể mà không cần phải thực hiện bất kỳ giả định nào về quần thể dữ liệu.</p>				
12	Đảm bảo việc thực hiện đánh giá hiện trạng môi trường và có điều chỉnh cần thiết đối với kế hoạch quản lý môi trường.				
12.1	Tiến hành thu thập định kỳ dữ liệu về môi trường để đánh giá hiện trạng môi trường.	Tại các thời điểm quy định trong suốt các giai đoạn xây dựng và hoạt động của dự án.	Chủ dự án	Hồ sơ khảo sát	Có hồ sơ hay không (có hoặc không)
12.2	Tổng hợp kết quả, so sánh với dữ liệu cơ sở và kết quả khảo sát trước đó để xác định bất kỳ xu hướng hay sự biến đổi đáng kể nào	Tại các thời điểm quy định trong suốt các giai đoạn xây dựng và hoạt động của dự án.	Chủ dự án	Tài liệu dự án	Có tài liệu dự án không (có hoặc không)
12.3	Nếu có bất cứ xu hướng nào hay sự không tuân thủ hoặc các đặc trưng khác của dữ liệu cho thấy các hoạt động liên quan đến môi trường của dự án có tác động không như dự kiến trong, trong khi đã thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động:	Tại các thời điểm quy định trong suốt các giai đoạn xây dựng và	Chủ dự án	Tài liệu dự án	Có tài liệu dự án không (có hoặc không)

	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định xem có bất kỳ yếu tố nào khác ngoài tác động của dự án có thể là nguyên nhân giải thích cho xu hướng diễn ra. - Xác định xem dự án trong chừng mực nào có thể được cho là nguyên nhân chính dẫn đến sự thay đổi của xu hướng. - Xác định xem cần thay đổi các biện pháp giảm thiểu như thế nào hay cần có thêm các biện pháp giảm thiểu tác động và/hoặc thay đổi cách thức xây dựng quản lý vận hành để đưa hiện trạng trở lại xu hướng như dự kiến. - Sửa đổi kế hoạch quản lý môi trường cho phù hợp. - Đảm bảo rằng tất cả những người tham gia đều được thông báo về điều chỉnh đối với kế hoạch quản lý môi trường. <p>HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ TNMT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giám sát các hành động này. 	hoạt động của dự án.			
13	Tiến hành kiểm tra định kỳ việc thực hiện sau Đánh giá tác động môi trường.				
13.1	Sự khác biệt chính giữa nội dung này và việc giám sát nêu tại mục 10, 11 và 12 ở trên là: trong các trường hợp trước, trách nhiệm thuộc về chủ dự án, còn ở đây, trách nhiệm thuộc về cơ quan quản lý. Nói một cách đơn giản, hoạt động này nhằm kiểm chứng các tuyên bố của chủ dự án. Việc kiểm chứng có thể được tiến hành ở các	Tiến hành trên cơ sở vụ việc trong suốt thời gian dự án	Bộ TNMT/Sở TNMT	Các thông số môi trường quy định trong chương trình giám sát sau Đánh giá	So sánh với dữ liệu dự án, kiểm tra sự tuân thủ.

	<p>mức độ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra định kỳ (tốt nhất là không báo trước) tại công trường để đảm bảo các biện pháp môi trường và các biện pháp an toàn liên quan (ví dụ như lưu kho đúng chuẩn các loại khí nén) được coi trọng. - Kiểm tra hồ sơ dự án liên quan đến hoạt động môi trường để đảm bảo hồ sơ được lưu phù hợp với quy trình quản lý chất lượng áp dụng. Chúng tôi khuyến nghị nên bố trí một kiểm tra viên độc lập được chứng nhận về quản lý chất lượng cho mục đích này. - Tổ chức đợt giám sát môi trường định kỳ, theo đó cơ quan quản lý sẽ thu thập thông tin một cách độc lập với chủ dự án. Thông tin thu được sẽ được sử dụng để kiểm chứng các kết quả được chủ dự án báo cáo. 			<p>tác động môi trường.</p>	
--	---	--	--	-----------------------------	--

Hình 1: Quy trình tổng thể thực hiện sau Đánh giá tác động môi trường



4 GIÁM SÁT SAU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

4.1 TỔNG QUAN

Giám sát sau Đánh giá tác động môi trường nên tham khảo cách thức mà Ngân hàng Thế giới áp dụng đối với các dự án bên này tham gia cung cấp tài chính. Trên thế giới cũng có các bộ hướng dẫn khác của các tổ chức tài chính quốc tế nhưng bộ hướng dẫn của Ngân hàng Thế giới đơn giản, đi thẳng vào vấn đề và khá toàn diện.

Việc khái quát hóa chủ đề giám sát sau Đánh giá tác động môi trường hay việc giám sát môi trường trong các tình huống cụ thể là không khả thi. Chủ đề này từng là một trong số ít các lĩnh vực quản lý môi trường mà kinh nghiệm thực tế có giá trị không kém gì học thuật đối với các kỹ thuật viên. Họ cần hiểu rằng tất cả những khía cạnh phức tạp và đa dạng khiến môi trường nói chung là một hệ thống rất khó quản lý.

Các quy tắc về thiết kế thử nghiệm là các những quy tắc dễ bị bỏ qua nhất nhưng thực tế có tầm quan trọng lớn nhất đối với giám sát sau Đánh giá tác động môi trường. Thiết kế thử nghiệm là thiết kế cho việc thu thập mà biến số là hiện tại, cho dù có dưới sự kiểm soát đầy đủ của người tiến hành thử nghiệm hay không. Vì thế, giám sát môi trường là loại hình "thử nghiệm" cần có quy tắc. Quy tắc cho giám sát hoạt động, chẳng hạn như việc kiểm tra hàng ngày độ bụi tại công trường xây dựng, khá dễ xác lập vì bản chất của của việc giám sát dễ hiểu và phù hợp với cách hiểu của hầu hết mọi người về giám sát. Tuy nhiên, giám sát dài hạn lại là rủi ro tiềm năng cho những người thiếu kinh nghiệm trong việc phân biệt những điểm mạnh và điểm yếu của bộ dữ liệu. Ví dụ sau minh họa cho vấn đề này.

Giả sử các mẫu nước từ một vị trí cụ thể trên một dòng sông đã được thu thập và phân tích hàng tháng trong ba năm liền để giám sát nồng độ amoniac. Do đó, ta có tổng cộng 36 kết quả quan sát được về nồng độ amoniac. Một phép tính đơn giản cho thấy hệ số biến thiên của dữ liệu (tỷ lệ của độ lệch chuẩn với trung bình) là 2,50. Một kỹ thuật viên thiếu kinh nghiệm có thể cho rằng mức độ biến thiên này cho thấy bộ dữ liệu tương đối phù hợp cho mục tiêu ra quyết định. Trên thực tế, bộ dữ liệu có thể đủ cho việc ước tính một cách hợp lý về giá trị trung bình số học (mean) nhưng lại khó có thể sử dụng để xác định giá trị thứ 90 và 95 do độ tin cậy giảm đáng kể. Trong khi đó, giá trị thứ n thường là cơ sở cho các yêu cầu chất lượng trong pháp luật về môi trường. Hơn nữa, nếu dữ liệu được sử dụng để khẳng định rằng nồng độ amoniac không đáp ứng yêu cầu chất lượng thể hiện ở giá trị thứ 95 thì 4 trong 36 mẫu (tức là hơn 11% tổng số mẫu) phải cho thấy việc không đạt yêu cầu để có thể khẳng định với sự tin cậy hợp lý. Đây cũng là một ví dụ về ứng dụng của lý thuyết xác suất nhị thức đề cập ở Chương 3.

Giám sát phải luôn luôn theo sát mục tiêu định hướng. Khi lập kế hoạch giám sát, cần phải đặt ra ít nhất các câu hỏi sau:

- Các thông tin đang lập kế hoạch để thu thập sẽ phục vụ cho việc ra các quyết định nào? Nếu không có ý định ra quyết định thì dữ liệu thu thập được sẽ không có giá trị sử dụng hữu ích.

Ngược lại, nếu việc thu thập dữ liệu tốn chi phí (và thường là như vậy) thì cần phải tính toán giữa giá trị của việc ra quyết định và chi phí cần thiết để thu thập dữ liệu.

- Làm thế nào để khẳng định quyết định là đúng đắn? Càng có nhiều dữ liệu hơn thì quyết định sẽ chắc chắn hơn, nhưng kèm theo đó là chi phí gia tăng. Vì vậy, cần xem xét đánh đổi giữa chi phí và độ chắc chắn của việc ra quyết định. Mức độ tin cậy cũng liên quan đến tính chất biến đổi dữ liệu (ví dụ nêu trên). Do đó, ta không thể thiết kế một chương trình giám sát mà không có sự hiểu biết cơ bản về các thông số được giám sát và các tính chất biến đổi của thông số.
- Trên cơ sở đó, cần thực hiện quan sát với tần suất bao nhiêu và trong khoảng thời gian bao lâu? Lưu ý đến sự biến đổi theo mùa và theo ngày của dữ liệu. Sự biến đổi này đòi hỏi lấy mẫu nhiều hơn để loại trừ ảnh hưởng đến độ tin cậy của dữ liệu.

Đây là những vấn đề mà nhiều người có xu hướng bỏ qua. Các vấn đề kỹ thuật, chẳng hạn như nên sử dụng thiết bị nào, vận dụng phương pháp phân tích nào phòng thí nghiệm, v.v. trên thực tế chỉ có tầm quan trọng thứ yếu bởi nếu thiết kế cơ bản của chương trình xét về phương pháp thống kê là sai thì kể cả thiết bị có hiện đại mấy đi chăng nữa, hay áp dụng thông lệ thực hành tối ưu quốc tế nào cũng không thể bù đắp được.

Cần cố gắng tránh phụ thuộc quá mức vào dữ liệu và các mô hình mô phỏng trên máy tính. Một cơ sở dữ liệu tốt tất nhiên là công cụ hữu ích cho các kỹ thuật viên có kinh nghiệm. Nhưng vấn đề quan trọng hơn là xây dựng được sự hiểu biết trực quan về môi trường bằng cách dành thời gian quan sát tại hiện trường, đặc biệt là cách thức phản ứng của môi trường đối với những tác động khác nhau. Mô hình mô phỏng máy tính có thể cung cấp một kết quả dường như hoàn hảo và đáng tin cậy với một tình huống cụ thể, nhưng cần nhớ một thuật ngữ “rác vào = rác ra” (nghĩa là với đặc tính suy luận logic, cho dù thông tin đầu vào vô nghĩa, máy tính cũng nhận và sẽ tạo ra một kết quả cũng vô nghĩa). Một mô hình mô phỏng không thể bù đắp cho dữ liệu không đầy đủ và cho phép một kỹ thuật viên thiếu kinh nghiệm có thể xoay trở đủ kiểu và tạo ra nhiều sai sót hơn từ dữ liệu không đầy đủ. Nói cách khác, mô hình máy tính chỉ nên được sử dụng bởi những người biết mình đang làm gì. Cho mục tiêu giám sát sau Đánh giá tác động môi trường, có lẽ ứng dụng hữu ích nhất của mô hình mô phỏng máy tính là phân tích sự phân tán khí thải trong không khí. Đây là một kỹ thuật cao chỉ nên vận dụng bởi chuyên gia có tay nghề.

4.2 HƯỚNG DẪN

Chương trình giám sát sau Đánh giá tác động môi trường có thể được xây dựng trên cơ sở biểu mẫu sau (nguồn: Ngân hàng Thế giới) cho mỗi tham số cần giám sát:

Giai đoạn	Các tham số nào cần được giám sát?	Cần được giám sát ở đâu?	Cần giám sát như thế nào?	Khi nào cần giám sát?	Tại sao cần giám sát?	Chi phí giám sát là bao nhiêu?	Ai chịu trách nhiệm giám sát (và trả chi phí)?
Trong thời gian chuẩn bị dự án							
Trong khi xây dựng dự án							
Trong thời gian hoạt động của dự án							

PHỤ LỤC 1

KẾ HOẠCH THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN (CÁC NỘI DUNG ĐỀ XUẤT)

(Dựa trên Phụ lục 6 Sổ tay thực hành về môi trường và xã hội của Ngân hàng đầu tư châu Âu)

Ghi chú

Về nguyên tắc một kế hoạch tham gia của các bên liên quan cần được áp dụng cho toàn bộ quá trình Đánh giá tác động môi trường và thời gian của dự án. Tuy nhiên, kế hoạch tham gia của các bên liên quan có thể được điều chỉnh phù hợp cho mục đích làm cơ sở để xây dựng bộ hướng dẫn sửa đổi về giám sát sau Đánh giá tác động môi trường.

1.0 Giới thiệu

1.1 Mô tả dự án

1.2 Tham vấn cộng đồng, Thiết kế, xây dựng và vận hành dự án

1.3 Mục đích dự án

1.4 Tổng chi phí dự án, các bên cho vay và cung cấp tài chính liên quan

2.0 Quy định và yêu cầu đối với tham vấn cộng đồng

2.1 Các quy định và yêu cầu địa phương

2.2 Thông lệ thực hành quốc tế tối ưu

3.0 Các hoạt động tham vấn và thông tin cộng đồng trước đây

- Tóm lược tất cả các hoạt động tham vấn và thông tin đến nay, bao gồm các loại thông tin phổ biến, địa điểm và ngày tháng tổ chức các cuộc họp, mô tả về các cá nhân/nhóm tham gia.
- Tổng quan về các vấn đề được thảo luận, thông tin phản hồi và cách thức phản hồi cho cộng đồng liên quan.

4.0 Các bên liên quan

- Lập danh sách các bên liên quan chủ chốt, những người cần được thông báo và tham vấn về dự án.
- Mô tả sự tương tác giữa các bên liên quan².

5.0 Kế hoạch tham gia của các bên liên quan

5.1 Mục tiêu của kế hoạch

5.2 Các phương pháp phổ biến thông tin và tham vấn cộng đồng

5.3 Thông tin và tham vấn cộng đồng

5.3.1 Phạm vi các vấn đề

5.3.2 Rà soát giám sát sau Đánh giá tác động môi trường

5.3.3 Xây dựng và vận hành

5.3.4 Các hoạt động triển khai kế tiếp, bao gồm giám sát

6.0 Thời gian và lịch biểu

- Cung cấp một lịch trình chi tiết khi nào sẽ tham vấn cộng đồng và công bố thông tin, với các nhóm nào, ở các giai đoạn nào trong quá trình thực hiện sau Đánh giá tác động môi trường và các hình thức tham vấn nào.

7.0 Nguồn lực và trách nhiệm

- Dự kiến kinh phí cho việc thực hiện tất cả các hoạt động dự kiến trong kế hoạch.

² Các thủ tục của Ngân hàng đầu tư châu Âu và các tổ chức tài chính khác thủ tục quy định chi tiết hơn so với lưu ý ở đây. Mức độ quy định phụ thuộc vào chính sách của mỗi tổ chức đối với quốc gia cụ thể (ở đây là hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam).

- Xác định rõ các cán bộ quản lý và nhân viên làm công tác chuyên trách và chịu trách nhiệm cung cấp thông tin và tham vấn cộng đồng.

8.0 Cơ chế nêu vấn đề

- Mô tả cách thức để bất cứ người nào cũng có thể nêu quan ngại của mình về dự án cho cơ quan quản lý đối với dự án.
- Mô tả các thủ tục cơ quan quản lý sẽ áp dụng để đảm bảo bất kỳ quan ngại nào cũng sẽ được xem xét và giải quyết một cách công bằng và bình đẳng.

9.0 Giám sát và báo cáo

- Làm rõ kết quả tham vấn cộng đồng và công bố thông tin sẽ được nêu khi nào và ở đâu. Điều này đòi hỏi việc báo cáo ở mức tối thiểu về kết quả tham vấn trong quá trình xây dựng. Đánh giá tác động môi trường và các báo cáo giám sát hàng năm.